

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình	
				Tọa độ trung tâm			Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)		
bản Da Lan	DC	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 39' 24"	103° 36' 03"					F-48-52-C	
núi Da Lan	SV	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 40' 05"	103° 35' 49"					F-48-52-C	
núi Đán Bồng	SV	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 38' 51"	103° 36' 34"					F-48-52-C	
bản Hóc	DC	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 40' 34"	103° 36' 05"					F-48-52-C	
bản Hua Tát	DC	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 39' 43"	103° 37' 01"					F-48-52-C	
núi Huồi Cười	SV	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 38' 21"	103° 38' 29"					F-48-52-C	
núi Huồi Cườm	SV	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 39' 00"	103° 33' 19"					F-48-52-C	
pu Lao	SV	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 40' 20"	103° 36' 42"					F-48-52-C	
núi Lặt	SV	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 37' 56"	103° 38' 25"					F-48-52-C	
bản Lóm Khiêu A	DC	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 39' 53"	103° 33' 56"					F-48-52-C	
bản Lóm Khiêu B	DC	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 39' 54"	103° 33' 52"					F-48-52-C	
núi Long Co Gia	SV	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 37' 41"	103° 35' 16"					F-48-52-C	
núi Mồ Ten	SV	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 38' 11"	103° 37' 14"					F-48-52-C	
Nậm Cườm	SV	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 37' 40"	103° 37' 11"					F-48-52-C	
núi Nàng Lường	SV	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 38' 56"	103° 34' 31"					F-48-52-C	
bản Pắc Uôn	DC	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 41' 25"	103° 37' 27"					F-48-52-C	
bản Phiêng Ban	DC	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 38' 30"	103° 34' 46"					F-48-52-C	
bản Phiêng Bồng	DC	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 41' 46"	103° 40' 18"					F-48-52-C	
bản Phiêng Lanh	DC	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 38' 30"	103° 37' 53"					F-48-52-C	
bản Phiêng Nền 1	DC	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 39' 18"	103° 36' 46"					F-48-52-C	
núi Phiêng Xía	SV	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 37' 13"	103° 37' 20"					F-48-52-C	
huồi Phiêng Xía	TV	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai			21° 38' 02"	103° 36' 01"	21° 39' 25"	103° 36' 40"	F-48-52-C	
núi Phổng Khen Hắc	SV	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 40' 32"	103° 35' 36"					F-48-52-C	
bản Pom Bề	DC	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 39' 31"	103° 35' 23"					F-48-52-C	
bản Pom Luồng	DC	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 39' 11"	103° 36' 07"					F-48-52-C	
bản Pom Mường	DC	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 39' 04"	103° 35' 59"					F-48-52-C	
núi Quan Đầu	SV	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 38' 09"	103° 34' 00"					F-48-52-C	
núi Tai Tôm	SV	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 39' 30"	103° 35' 40"					F-48-52-C	
núi Tạng Sơn	SV	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 39' 27"	103° 34' 03"					F-48-52-C	
núi Thăm Ến	SV	xã Mường Giàng	H. Quỳnh Nhai	21° 40' 47"	103° 36' 15"					F-48-52-C	
quốc lộ 279	KX	xã Mường Gián	H. Quỳnh Nhai			21° 48' 36"	103° 43' 47"	21° 44' 43"	103° 38' 55"	F-48-52-A	
bản Báng Khoang	DC	xã Mường Gián	H. Quỳnh Nhai	21° 42' 34"	103° 43' 16"					F-48-52-C	
bản Bo	DC	xã Mường Gián	H. Quỳnh Nhai	21° 45' 56"	103° 40' 09"					F-48-52-A	

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng								Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối				
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)			
đèo Cáp Na	SV	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai	21° 48' 29"	103° 43' 40"							F-48-52-A
bản Cha Có	DC	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai	21° 44' 48"	103° 43' 25"							F-48-52-C
huổi Co Ban	TV	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai			21° 44' 40"	103° 42' 40"	21° 44' 59"	103° 43' 28"			F-48-52-C
bản Co Lú	DC	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai	21° 44' 01"	103° 40' 48"							F-48-52-C
huổi Co Phay	TV	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai			21° 45' 42"	103° 44' 47"	21° 43' 55"	103° 43' 52"			F-48-52-A, F-48-52-C
bản Cút	DC	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai	21° 45' 17"	103° 39' 30"							F-48-52-A
bản Giôn	DC	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai	21° 47' 26"	103° 39' 49"							F-48-52-A
huổi Hát	TV	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai			21° 43' 58"	103° 40' 26"	21° 44' 14"	103° 40' 47"			F-48-52-C
bản Huổi Mẩn	DC	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai	21° 43' 11"	103° 43' 53"							F-48-52-C
bản Huổi Ngà	DC	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai	21° 42' 57"	103° 46' 36"							F-48-52-D
bản Huổi Tèo	DC	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai	21° 48' 40"	103° 41' 00"							F-48-52-A
bản Huổi Vẩn	DC	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai	21° 43' 47"	103° 45' 39"							F-48-52-D
huổi ít Luông	TV	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai			21° 45' 42"	103° 46' 16"	21° 44' 35"	103° 44' 47"			F-48-52-B
huổi ít Nọi	TV	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai			21° 45' 31"	103° 45' 03"	21° 44' 35"	103° 44' 47"			F-48-52-B
bản Kéo Ca	DC	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai	21° 45' 40"	103° 47' 00"							F-48-52-B
núi Kéo Ca	SV	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai	21° 49' 47"	103° 38' 27"							F-48-52-A
huổi Khôm	TV	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai			21° 42' 29"	103° 42' 27"	21° 42' 37"	103° 42' 54"			F-48-52-C
bản Khóp	DC	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai	21° 49' 10"	103° 39' 20"							F-48-52-A
bản Long Mới	DC	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai	21° 43' 39"	103° 40' 18"							F-48-52-C
huổi Mẩn	TV	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai			21° 44' 14"	103° 40' 47"	21° 44' 24"	103° 41' 44"			F-48-52-C
huổi Mẩn	TV	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai			21° 44' 35"	103° 44' 47"	21° 43' 01"	103° 44' 02"			F-48-52-C
huổi Mì	TV	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai			21° 44' 26"	103° 42' 37"	21° 44' 40"	103° 43' 21"			F-48-52-C
bản Nà Mạt	DC	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai	21° 43' 51"	103° 42' 22"							F-48-52-C
suối Nặm Giôn	TV	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai			21° 49' 44"	103° 41' 25"	21° 40' 56"	103° 45' 18"			F-48-52-A, F-48-52-C
huổi Ngà	TV	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai			21° 44' 53"	103° 47' 48"	21° 42' 06"	103° 44' 37"			F-48-52-D, F-48-52-C
bản Pá Ngà	DC	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai	21° 42' 21"	103° 44' 13"							F-48-52-C
bản Phiêng Mút	DC	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai	21° 47' 57"	103° 41' 50"							F-48-52-A
huổi Sài Lương	TV	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai			21° 43' 17"	103° 47' 22"	21° 41' 25"	103° 45' 15"			F-48-52-D
huổi Ta Xáng	TV	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai			21° 45' 47"	103° 44' 11"	21° 44' 18"	103° 43' 44"			F-48-52-A, F-48-52-C

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	
				(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	
huổi Tra	TV	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai			21° 46' 34"	103° 44' 34"	21° 43' 55"	103° 43' 52"	F-48-52-A
huổi Tung	TV	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai							F-48-52-A
bản Tung Ngoang	DC	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai	21° 43' 25"	103° 41' 44"		103° 42' 51"	21° 45' 06"	103° 43' 38"	F-48-52-C
huổi Ván	TV	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai			21° 44' 53"	103° 46' 35"	21° 42' 24"	103° 44' 08"	F-48-52-D, F-48-52-C
bản Xa	DC	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai	21° 47' 58"	103° 39' 29"					F-48-52-A
bản Xanh	DC	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai	21° 46' 32"	103° 41' 23"					F-48-52-A
huổi Xanh	TV	xã Mường Giôn	H. Quỳnh Nhai			21° 48' 19"	103° 41' 12"	21° 45' 50"	103° 41' 28"	F-48-52-A
bản Ca	DC	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai	21° 37' 52"	103° 41' 04"			21° 37' 38"	103° 40' 22"	F-48-52-C
huổi Ca	TV	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai			21° 37' 55"	103° 41' 14"			F-48-52-C
bản Co Sắn	DC	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai	21° 35' 54"	103° 45' 03"			21° 37' 22"	103° 40' 31"	F-48-52-D
suối Còi	TV	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai			21° 36' 43"	103° 42' 42"			F-48-52-C
bản Còi A	DC	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai	21° 37' 08"	103° 41' 08"					F-48-52-C
bản Còi B	DC	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai	21° 36' 59"	103° 41' 17"					F-48-52-C
bản Hát Dọ A	DC	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai	21° 39' 25"	103° 42' 56"					F-48-52-C
bản Hát Dọ B	DC	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai	21° 39' 43"	103° 43' 02"					F-48-52-C
huổi Hỏm	TV	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai			21° 37' 59"	103° 44' 36"	21° 38' 41"	103° 45' 01"	F-48-52-C
pu Hòn Cáy	SV	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai	21° 36' 03"	103° 41' 45"					F-48-52-C
bản Huổi Tăm	DC	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai	21° 36' 30"	103° 44' 30"					F-48-52-C
bản lít A	DC	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai	21° 37' 47"	103° 41' 01"					F-48-52-C
bản lít B	DC	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai	21° 37' 56"	103° 40' 50"					F-48-52-C
bản Lái	DC	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai	21° 36' 32"	103° 40' 38"					F-48-52-C
huổi Mạ	TV	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai			21° 38' 43"	103° 42' 50"	21° 39' 25"	103° 43' 25"	F-48-52-C
bản Mái	DC	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai	21° 36' 38"	103° 41' 04"					F-48-52-C
bản Muôn A	DC	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai	21° 37' 36"	103° 41' 10"					F-48-52-C
bản Muôn B	DC	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai	21° 37' 28"	103° 41' 19"					F-48-52-C
bản Muôn Sày	DC	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai	21° 36' 53"	103° 42' 40"					F-48-52-C
bản Nà Phi	DC	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai	21° 35' 59"	103° 44' 25"					F-48-52-C
bản Nhả Sày	DC	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai	21° 36' 40"	103° 42' 46"					F-48-52-C
bản Om	DC	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai	21° 36' 39"	103° 40' 51"					F-48-52-C
bản Pá Báng	DC	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai	21° 39' 21"	103° 43' 14"					F-48-52-D
núi Sắn Trạng	SV	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai	21° 38' 41"	103° 42' 22"					F-48-52-C
huổi Sô	TV	xã Mường Sai	H. Quỳnh Nhai			21° 38' 15"	103° 42' 55"	21° 39' 16"	103° 43' 50"	F-48-52-C

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
núi Tầm	SV	xã Mường Sại	H. Quỳnh Nhai	21° 36' 57"	103° 44' 39"					F-48-52-D
huổi Tầm	TV	xã Mường Sại	H. Quỳnh Nhai			21° 36' 28"	103° 44' 28"	21° 37' 07"	103° 46' 26"	F-48-52-C, F-48-52-D
núi Tôm	SV	xã Mường Sại	H. Quỳnh Nhai	21° 37' 36"	103° 46' 53"					F-48-52-D
huổi Tôm	TV	xã Mường Sại	H. Quỳnh Nhai			21° 37' 21"	103° 44' 35"	21° 37' 24"	103° 46' 22"	F-48-52-C, F-48-52-D
bản Tôm A	DC	xã Mường Sại	H. Quỳnh Nhai	21° 37' 30"	103° 44' 07"					F-48-52-C
bản Tôm B	DC	xã Mường Sại	H. Quỳnh Nhai	21° 37' 14"	103° 44' 11"					F-48-52-C
huổi Trạng	TV	xã Mường Sại	H. Quỳnh Nhai			21° 38' 50"	103° 42' 36"	21° 39' 56"	103° 42' 17"	F-48-52-C
bản Bó Ún	DC	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 34' 32"	103° 47' 01"					F-48-52-D
bản Cà	DC	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 35' 15"	103° 42' 36"					F-48-52-C
bản Cọ	DC	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 34' 21"	103° 43' 44"					F-48-52-C
huổi Cúm	TV	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai			21° 35' 45"	103° 45' 55"	21° 36' 55"	103° 46' 22"	F-48-52-D
bản Dọ A	DC	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 33' 08"	103° 42' 59"					F-48-52-C
bản Dọ B	DC	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 33' 34"	103° 42' 54"					F-48-52-C
nậm Ét	TV	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai			21° 36' 10"	103° 42' 39"	21° 34' 03"	103° 48' 24"	F-48-52-C, F-48-52-D
bản Giảng	DC	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 33' 57"	103° 42' 48"					F-48-52-C
bản Hào	DC	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 33' 12"	103° 47' 19"					F-48-52-D
suối Hòn	TV	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai			21° 33' 49"	103° 43' 14"	21° 33' 49"	103° 42' 22"	F-48-52-C
núi Huổi Hòn	SV	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 33' 35"	103° 43' 36"					F-48-52-C
suối Huổi Nọt	TV	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai			21° 32' 54"	103° 47' 16"	21° 33' 06"	103° 47' 12"	F-48-52-D
núi ít Quăn	SV	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 34' 22"	103° 42' 58"					F-48-52-C
Kéo Bàu	SV	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 32' 33"	103° 46' 44"					F-48-52-D
núi Kéo Hà	SV	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 35' 23"	103° 42' 13"					F-48-52-C
núi Khôm Kheo	SV	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 33' 18"	103° 42' 54"					F-48-52-C
huổi Lán	TV	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai			21° 32' 34"	103° 46' 38"	21° 33' 11"	103° 46' 46"	F-48-52-D
bản Lạn	DC	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 34' 50"	103° 41' 48"					F-48-52-C
bản Lằng	DC	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 33' 17"	103° 47' 36"					F-48-52-D
huổi Lầu	TV	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai			21° 35' 41"	103° 46' 24"	21° 36' 09"	103° 46' 58"	F-48-52-D
bản Lồm	DC	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 33' 09"	103° 47' 25"					F-48-52-D
bản Lút	DC	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 34' 34"	103° 42' 06"					F-48-52-C
bản Mường	DC	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 34' 06"	103° 44' 10"					F-48-52-C

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
núi Nà Huổi	SV	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 36' 12"	103° 42' 22"					F-48-52-C
núi Nà Phi	SV	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 35' 34"	103° 45' 12"					F-48-52-D
bản Nong	DC	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 33' 42"	103° 44' 44"					F-48-52-C
núi Nong Sam Tang	SV	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 33' 11"	103° 44' 02"					F-48-52-C
bản Pá Ét	DC	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 33' 08"	103° 47' 37"					F-48-52-D
Pha Rào	SV	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 35' 07"	103° 45' 35"					F-48-52-D
núi Phòng Không	SV	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 35' 34"	103° 40' 36"					F-48-52-C
bản Pom Hán	DC	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 35' 10"	103° 46' 08"					F-48-52-D
suối Pom Hán	TV	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai			21° 35' 11"	103° 46' 37"	21° 35' 42"	103° 47' 28"	F-48-52-D
bản Pổng	DC	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 35' 00"	103° 43' 08"					F-48-52-D
Pú Bàu	SV	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 32' 49"	103° 45' 19"					F-48-52-C
bản Sẻn	DC	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 34' 04"	103° 38' 04"					F-48-52-D
bản Tốm	DC	xã Nậm Ét	H. Quỳnh Nhai	21° 33' 22"	103° 46' 24"					F-48-52-C
quốc lộ 279	KX	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai			21° 44' 43"	103° 38' 55"	21° 43' 29"	103° 37' 36"	F-48-52-D
nậm Ấm	TV	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai			21° 46' 37"	103° 38' 25"	21° 45' 35"	103° 35' 28"	F-48-52-C
huổi Cỏn	TV	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai			21° 47' 03"	103° 35' 14"	21° 46' 05"	103° 35' 02"	F-48-52-A
sông Đà	TV	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai			21° 46' 03"	103° 34' 56"	21° 44' 20"	103° 35' 18"	F-48-52-A
huổi Đón	TV	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai			21° 43' 45"	103° 39' 01"	21° 43' 18"	103° 38' 08"	F-48-52-A
huổi Hẻ	TV	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai			21° 42' 49"	103° 39' 18"	21° 43' 18"	103° 38' 08"	F-48-52-A
nậm Huổi Luông	TV	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai			21° 49' 19"	103° 36' 27"	21° 46' 58"	103° 34' 22"	F-48-52-A
núi Huổi Ngu Hấu	SV	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai	21° 49' 06"	103° 34' 06"					F-48-52-A
pom Kẹm Tánh	SV	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai	21° 49' 26"	103° 37' 12"					F-48-52-A
pom Kéo Lý	SV	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai	21° 49' 49"	103° 36' 30"					F-48-52-A
suối Khe	TV	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai			21° 46' 51"	103° 37' 37"	21° 46' 59"	103° 36' 39"	F-48-52-A
bản Khoang	DC	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai	21° 46' 58"	103° 35' 21"					F-48-52-A
bản Khừm	DC	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai	21° 44' 23"	103° 38' 21"					F-48-52-A
bản Kịch	DC	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai	21° 48' 05"	103° 34' 53"					F-48-52-C
nậm Kịch	TV	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai			21° 48' 30"	103° 36' 31"	21° 48' 03"	103° 34' 35"	F-48-52-A
bản Le	DC	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai	21° 45' 28"	103° 36' 39"					F-48-52-A
suối Le	TV	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai			21° 45' 31"	103° 38' 01"	21° 45' 32"	103° 36' 13"	F-48-52-A
bản Máng	DC	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai	21° 48' 29"	103° 34' 54"					F-48-52-A
bản Pắc Ma	DC	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai	21° 46' 06"	103° 36' 07"					F-48-52-A
núi đá Pha Khinh	SV	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai	21° 46' 13"	103° 34' 16"					F-48-52-A

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng								Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình		
				Tọa độ trung tâm				Tọa độ điểm đầu					Tọa độ điểm cuối	
				Vĩ độ (độ, phút, giây)		Kinh độ (độ, phút, giây)		Vĩ độ (độ, phút, giây)		Kinh độ (độ, phút, giây)			Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)
pom Pú Tăng	SV	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai	21° 49' 27"	103° 34' 49"							F-48-52-A		
bản Pùm	DC	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai	21° 48' 38"	103° 34' 40"							F-48-52-A		
phiêng Púng Cang	SV	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai	21° 48' 20"	103° 36' 20"					21° 45' 34"	103° 35' 20"	F-48-52-A		
suối Sàng	TV	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai							21° 46' 59"		F-48-52-A		
bản Tiểu	DC	xã Pá Ma Pha Khinh	H. Quỳnh Nhai	21° 43' 43"	103° 37' 47"							F-48-52-C		
tổ dân phố 1	DC	TT. Sông Mã	H. Sông Mã											
tổ dân phố 2	DC	TT. Sông Mã	H. Sông Mã											
tổ dân phố 3	DC	TT. Sông Mã	H. Sông Mã											
tổ dân phố 4	DC	TT. Sông Mã	H. Sông Mã											
tổ dân phố 10	DC	TT. Sông Mã	H. Sông Mã											
tổ dân phố 11	DC	TT. Sông Mã	H. Sông Mã											
tổ dân phố 12	DC	TT. Sông Mã	H. Sông Mã											
đường tỉnh 115	KX	xã Bó Sinh	H. Sông Mã					21° 16' 18"	103° 28' 02"	21° 14' 07"	103° 30' 21"	F-48-64-C; F-48-63-D		
bản Bằng Mòn	DC	xã Bó Sinh	H. Sông Mã	21° 14' 45"	103° 29' 25"							F-48-63-D		
bản Bó Kheo	DC	xã Bó Sinh	H. Sông Mã	21° 16' 59"	103° 28' 10"							F-48-63-B		
bản Bó Sinh	DC	xã Bó Sinh	H. Sông Mã	21° 18' 14"	103° 27' 15"							F-48-63-B		
suối Bó Sinh	TV	xã Bó Sinh	H. Sông Mã					21° 18' 14"	103° 28' 43"	21° 18' 01"	103° 27' 22"	F-48-63-B		
bản Đa	DC	xã Bó Sinh	H. Sông Mã	21° 15' 51"	103° 28' 13"							F-48-63-B		
pu Dạ	SV	xã Bó Sinh	H. Sông Mã	21° 20' 51"	103° 26' 33"							F-48-63-B		
bản Hìn Hụ	DC	xã Bó Sinh	H. Sông Mã	21° 14' 14"	103° 30' 17"							F-48-64-C		
pu Hìn Hụ	SV	xã Bó Sinh	H. Sông Mã	21° 14' 42"	103° 30' 52"							F-48-64-C		
suối Hìn Hụ	TV	xã Bó Sinh	H. Sông Mã					21° 15' 09"	103° 30' 50"	21° 14' 12"	103° 30' 14"	F-48-64-A, F-48-64-C		
pu Hỏm	SV	xã Bó Sinh	H. Sông Mã	21° 19' 39"	103° 25' 06"							F-48-63-B		
suối Hua Dấu	TV	xã Bó Sinh	H. Sông Mã					21° 16' 09"	103° 29' 57"	21° 15' 48"	103° 28' 57"	F-48-63-B		
bản Huổi Tinh	DC	xã Bó Sinh	H. Sông Mã	21° 20' 21"	103° 26' 37"							F-48-63-B		
sông Mã	TV	xã Bó Sinh	H. Sông Mã					21° 19' 37"	103° 25' 53"	21° 13' 15"	103° 31' 25"	F-48-63-B, F-48-64-A, F-48-63-D; F-48-64-C		
bản Nà Niêng	DC	xã Bó Sinh	H. Sông Mã	21° 17' 57"	103° 28' 57"							F-48-63-B		
suối Nậm Hay	TV	xã Bó Sinh	H. Sông Mã					21° 19' 44"	103° 28' 19"	21° 19' 53"	103° 27' 42"	F-48-63-B		

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng								Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình	
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối					
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)				
suối Nậm Tinh	TV	xã Bó Sinh	H. Sông Mã										F-48-63-B
bản Ngảy	DC	xã Bó Sinh	H. Sông Mã	21° 14' 03"	103° 30' 55"			21° 19' 53"	103° 27' 42"				F-48-64-C
bản Nong	DC	xã Bó Sinh	H. Sông Mã	21° 13' 52"	103° 27' 54"								F-48-63-D
bản Pá Khoang	DC	xã Bó Sinh	H. Sông Mã	21° 14' 03"	103° 32' 17"								F-48-64-C
Pác Ma	DC	xã Bó Sinh	H. Sông Mã	21° 18' 52"	103° 26' 08"								F-48-63-B
bản Pét	DC	xã Bó Sinh	H. Sông Mã	21° 13' 57"	103° 28' 47"								F-48-63-D
pu Pha Hay	SV	xã Bó Sinh	H. Sông Mã	21° 19' 17"	103° 28' 10"								F-48-63-B
bản Phổng 1	DC	xã Bó Sinh	H. Sông Mã	21° 15' 45"	103° 28' 53"								F-48-63-B
bản Phổng 2	DC	xã Bó Sinh	H. Sông Mã	21° 15' 15"	103° 28' 58"								F-48-63-B
bản Thảm Sét	DC	xã Bó Sinh	H. Sông Mã	21° 19' 03"	103° 27' 43"								F-48-63-B
pu Tông Lĩa	SV	xã Bó Sinh	H. Sông Mã	21° 18' 14"	103° 26' 21"								F-48-63-B
quốc lộ 4G	KX	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã			20° 59' 17"	103° 49' 01"	20° 56' 29"	103° 55' 12"				F-48-64-D
bản Anh Dũng	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 57' 34"	103° 51' 03"								F-48-76-B+D
bản Anh Trung	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 57' 07"	103° 51' 22"								F-48-76-B+D
bản Bằng Lặc	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 57' 45"	103° 53' 04"								F-48-76-B+D
núi Bia Lò	SV	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	21° 02' 47"	103° 53' 52"								F-48-64-D
bản Bó Bon	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 57' 03"	103° 52' 45"								F-48-76-B+D
bản Bó Lạ	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 59' 14"	103° 52' 37"								F-48-76-B+D
bản Cang	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 58' 43"	103° 55' 33"								F-48-76-B+D
bản Chiềng Cang	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 57' 16"	103° 52' 46"								F-48-76-B+D
bản Chiềng Xóm	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 57' 02"	103° 54' 32"								F-48-76-B+D
suối Chiềng Xóm	TV	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã			20° 59' 49"	103° 55' 38"	20° 57' 44"	103° 54' 46"				F-48-76-B+D
bản Có	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 59' 19"	103° 55' 38"								F-48-76-B+D
bản Co Tông	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 59' 03"	103° 57' 18"								F-48-76-B+D
bản Cũ	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 58' 02"	103° 55' 27"								F-48-76-B+D
huối Dảng	TV	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã			21° 02' 27"	103° 54' 11"	21° 00' 47"	103° 55' 49"				F-48-64-D
bản Hân	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	21° 00' 06"	103° 52' 31"								F-48-64-D
bản Hát Sét	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 57' 55"	103° 50' 35"								F-48-76-B+D
bản Hìn Phôn	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 57' 13"	103° 53' 02"								F-48-76-B+D
bản Hồng Ngay	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 56' 52"	103° 54' 54"								F-48-76-B+D
bản Hua Tát	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	21° 01' 40"	103° 52' 14"								F-48-64-D
huối Hua Tát	TV	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã			21° 02' 32"	103° 53' 12"	21° 01' 37"	103° 52' 08"				F-48-64-D
bản Huối Cuồng	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 58' 28"	103° 50' 11"								F-48-76-B+D

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng								Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối				
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)			
bản Huổi Dáng	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	21° 02' 34"	103° 54' 27"							F-48-64-D
suối Huổi Mỏ	TV	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã			21° 00' 32"	103° 54' 22"	20° 57' 44"	103° 54' 46"			F-48-64-D, F-48-76-B+D
bản Huổi So	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 57' 25"	103° 54' 36"							F-48-76-B+D
bản Huổi Tào	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	21° 00' 20"	103° 57' 01"							F-48-64-D
núi Huổi Tào	SV	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	21° 02' 45"	103° 56' 18"							F-48-64-D
bản ít Lót	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	21° 02' 32"	103° 51' 55"							F-48-64-D
bản Kiến Lâm	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 57' 01"	103° 52' 08"							F-48-76-B+D
bản Lầu Mường	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 57' 10"	103° 54' 20"							F-48-76-B+D
bản Mỏ	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 58' 03"	103° 54' 54"							F-48-76-B+D
bản Nà Bon	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 59' 45"	103° 52' 22"							F-48-76-B+D
bản Nà Cũ	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 59' 26"	103° 52' 23"							F-48-76-B+D
bản Nà Hỳ	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 58' 15"	103° 53' 02"							F-48-76-B+D
bản Nà Khún	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 58' 35"	103° 52' 45"							F-48-76-B+D
bản Nà Tỷ	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 58' 05"	103° 54' 33"							F-48-76-B+D
bản Nhạp	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 58' 53"	103° 49' 41"							F-48-76-B+D
huổi Nhọt Có	TV	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã			21° 01' 18"	103° 53' 57"	20° 59' 54"	103° 52' 13"			F-48-64-D, F-48-76-B+D
pu Nhọt Dáng	SV	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	21° 02' 50"	103° 54' 36"							F-48-64-D
bản Pá Nỏ	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	21° 02' 36"	103° 53' 46"							F-48-64-D
bản Ta Tạng	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 57' 46"	103° 54' 43"							F-48-76-B+D
huổi Tào	TV	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã			21° 02' 41"	103° 56' 59"	21° 00' 47"	103° 55' 49"			F-48-64-D
bản Thón	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	21° 00' 24"	103° 55' 41"							F-48-64-D
bản Tiên Cang	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 57' 20"	103° 54' 44"							F-48-76-B+D
bản Tín Tát	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	21° 01' 06"	103° 52' 02"							F-48-64-D
bản Tre	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	21° 00' 31"	103° 52' 14"							F-48-64-D
huổi Tre	TV	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã			21° 01' 37"	103° 52' 08"	20° 56' 51"	103° 53' 06"			F-48-64-D, F-48-76-B+D
bản Trung Châu	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 58' 42"	103° 50' 01"							F-48-76-B+D
bản Trung Dũng	DC	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	20° 57' 50"	103° 50' 46"							F-48-76-B+D
núi Xí Lô	SV	xã Chiềng Cang	H. Sông Mã	21° 00' 28"	103° 50' 25"							F-48-64-D
đường tỉnh 115	KX	xã Chiềng En	H. Sông Mã			21° 14' 07"	103° 30' 21"	21° 12' 21"	103° 32' 49"			F-48-64-C
huổi Cang	TV	xã Chiềng En	H. Sông Mã			21° 11' 19"	103° 31' 50"	21° 11' 46"	103° 31' 18"			F-48-64-C

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng								Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối				
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)			
bản Co Muông	DC	xã Chiềng En	H. Sông Mã	21° 13' 29"	103° 29' 38"						F-48-63-D	
bản Co Tông	DC	xã Chiềng En	H. Sông Mã	21° 13' 01"	103° 29' 17"						F-48-63-D	
bản Hua Lưng	DC	xã Chiềng En	H. Sông Mã	21° 10' 28"	103° 29' 19"						F-48-63-D	
bản Hua Phát	DC	xã Chiềng En	H. Sông Mã	21° 11' 08"	103° 26' 36"						F-48-63-D	
bản Huổi Ến	DC	xã Chiềng En	H. Sông Mã	21° 12' 39"	103° 32' 31"						F-48-64-C	
bản Huổi Pàn	DC	xã Chiềng En	H. Sông Mã	21° 12' 04"	103° 32' 21"						F-48-64-C	
bản Huổi Púng	DC	xã Chiềng En	H. Sông Mã	21° 13' 02"	103° 30' 25"						F-48-63-D	
pu Lọc Cốc	SV	xã Chiềng En	H. Sông Mã	21° 10' 27"	103° 27' 19"						F-48-63-D	
bản Lợng Sáy	DC	xã Chiềng En	H. Sông Mã	21° 12' 32"	103° 27' 33"						F-48-63-D	
bản Lưng	DC	xã Chiềng En	H. Sông Mã	21° 11' 43"	103° 30' 33"						F-48-64-C	
bản Mới	DC	xã Chiềng En	H. Sông Mã	21° 12' 09"	103° 31' 43"						F-48-64-C	
bản Nà Bó	DC	xã Chiềng En	H. Sông Mã	21° 11' 43"	103° 26' 38"						F-48-63-D	
bản Nà Lăng	DC	xã Chiềng En	H. Sông Mã	21° 11' 51"	103° 31' 26"						F-48-64-C	
suối Nậm Lăng	TV	xã Chiềng En	H. Sông Mã			21° 13' 32"	103° 32' 42"	21° 12' 38"	103° 32' 00"		F-48-64-C	
suối Nậm Lừng	TV	xã Chiềng En	H. Sông Mã			21° 10' 39"	103° 28' 15"	21° 12' 27"	103° 32' 05"		F-48-63-D	
suối Nậm Phát	TV	xã Chiềng En	H. Sông Mã			21° 10' 45"	103° 26' 33"	21° 13' 32"	103° 27' 03"		F-48-63-D	
huổi Ngà	TV	xã Chiềng En	H. Sông Mã			21° 12' 01"	103° 29' 51"	21° 11' 33"	103° 30' 31"		F-48-64-C, F-48-63-D	
pu Pa Khóm Bom	SV	xã Chiềng En	H. Sông Mã	21° 11' 06"	103° 28' 08"						F-48-63-D	
bản Pá Lưng	DC	xã Chiềng En	H. Sông Mã	21° 12' 27"	103° 32' 01"						F-48-64-C	
bản Pá Ni	DC	xã Chiềng En	H. Sông Mã	21° 12' 48"	103° 32' 01"						F-48-64-C	
núi Phả Vi	SV	xã Chiềng En	H. Sông Mã	21° 12' 01"	103° 26' 30"						F-48-63-D	
pu Pú Bó	SV	xã Chiềng En	H. Sông Mã	21° 12' 17"	103° 30' 47"						F-48-64-C	
pu Sang Lớn	SV	xã Chiềng En	H. Sông Mã	21° 13' 36"	103° 32' 07"						F-48-64-C	
pu Sang Nhỏ	SV	xã Chiềng En	H. Sông Mã	21° 13' 30"	103° 32' 57"						F-48-64-C	
núi Xen Lạt	SV	xã Chiềng En	H. Sông Mã	21° 11' 25"	103° 28' 45"						F-48-63-D	
đường tỉnh 105	KX	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã			21° 02' 00"	103° 45' 19"	20° 59' 17"	103° 49' 01"		F-48-64-D, F-48-76-B+D	
bản Bó Chạy	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 02' 58"	103° 50' 44"						F-48-64-D	
bản Bon	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 02' 09"	103° 48' 24"						F-48-64-D	
bản Búa Cóp	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 03' 11"	103° 49' 21"						F-48-64-D	
bản Bướm Ô	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 03' 46"	103° 48' 23"						F-48-64-D	

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	
				(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	20° 58' 55"	103° 48' 29"					F-48-76-B+D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 01' 39"	103° 49' 13"					F-48-64-D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 00' 31"	103° 47' 56"					F-48-64-D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 01' 21"	103° 47' 32"					F-48-64-D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 00' 14"	103° 48' 03"					F-48-64-D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	20° 57' 34"	103° 48' 00"					F-48-76-B+D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	20° 57' 43"	103° 48' 11"					F-48-76-B+D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 01' 50"	103° 46' 30"					F-48-64-D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 02' 16"	103° 46' 00"					F-48-64-D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 02' 00"	103° 46' 03"					F-48-64-D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 02' 28"	103° 46' 03"					F-48-64-D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 02' 21"	103° 46' 48"					F-48-76-B+D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	20° 59' 25"	103° 48' 44"					F-48-64-D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 02' 15"	103° 46' 57"					F-48-64-D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 01' 37"	103° 48' 33"	21° 02' 57"	103° 50' 53"	21° 00' 51"	103° 47' 48"	F-48-64-D
	TV	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã							F-48-64-D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 02' 03"	103° 50' 03"					F-48-76-B+D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	20° 59' 23"	103° 45' 11"					F-48-64-D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 01' 09"	103° 46' 45"					F-48-64-D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 01' 52"	103° 49' 23"					F-48-64-D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 01' 45"	103° 46' 44"					F-48-64-D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 00' 50"	103° 48' 07"					F-48-64-D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 01' 54"	103° 47' 21"					F-48-64-D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 01' 40"	103° 47' 36"					F-48-64-D
	TV	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã			21° 02' 06"	103° 45' 18"	20° 58' 56"	103° 48' 58"	F-48-64-D, F-48-76-B+D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 01' 35"	103° 46' 36"					F-48-64-D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	20° 59' 33"	103° 48' 15"					F-48-76-B+D
	TV	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã			20° 58' 48"	103° 46' 06"	20° 59' 11"	103° 48' 27"	F-48-76-B+D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 02' 21"	103° 46' 33"					F-48-64-D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 03' 46"	103° 50' 34"					F-48-64-D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	20° 58' 23"	103° 48' 58"					F-48-76-B+D
	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 03' 47"	103° 48' 58"					F-48-64-D

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng								Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối				
				Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ			
				(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)			
bản Pá Ban	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 00' 07"	103° 46' 02"							F-48-64-D
bản Pá Có	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 00' 49"	103° 46' 38"							F-48-64-D
bản Pá Khôm	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 01' 53"	103° 49' 51"							F-48-64-D
bản Pá Luông	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 02' 30"	103° 47' 01"							F-48-64-D
bản Phiêng Xím	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 01' 32"	103° 47' 41"							F-48-64-D
bản Pìn	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	20° 59' 42"	103° 48' 36"							F-48-76-B+D
núi Pu So	SV	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 05' 02"	103° 47' 56"							F-48-64-D
bản Púng	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 02' 02"	103° 47' 04"							F-48-64-D
suối Púng	TV	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã			21° 03' 58"	103° 47' 46"	21° 02' 01"	103° 46' 49"			F-48-64-D
bản Púng Kiềng	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 01' 36"	103° 47' 05"							F-48-64-D
suối Sỏi	TV	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã			20° 57' 23"	103° 47' 39"	20° 58' 52"	103° 48' 48"			F-48-76-B+D
bản Tả Hay	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 03' 26"	103° 48' 25"							F-48-64-D
bản Tân Hưng	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 00' 16"	103° 48' 24"							F-48-64-D
bản Xi Lô	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 00' 49"	103° 50' 16"							F-48-64-D
suối Xím	TV	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã			21° 03' 35"	103° 49' 38"	21° 00' 51"	103° 47' 48"			F-48-64-D
huối Xỏm	TV	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã			21° 00' 04"	103° 49' 37"	20° 59' 41"	103° 48' 26"			F-48-76-B+D, F-48-64-D
bản Xong Phan	DC	xã Chiềng Khoang	H. Sông Mã	21° 01' 34"	103° 47' 01"							F-48-64-D
Đồn Biên phòng 457	KX	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 55' 18"	103° 58' 08"							F-48-76-B+D
đường tỉnh 4G	KX	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã			20° 56' 29"	103° 55' 12"	20° 57' 03"	104° 00' 10"			F-48-77-A, F-48-76-B+D
bản Bó	DC	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 56' 10"	103° 55' 20"							F-48-76-B+D
bản Búa	DC	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 55' 01"	103° 57' 52"							F-48-76-B+D
bản Chiềng Khương	DC	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 54' 59"	103° 58' 49"							F-48-76-B+D
cửa khẩu Chiềng Khương	KX	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 55' 02"	103° 58' 24"							F-48-76-B+D
bản Cỏ	DC	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 55' 08"	103° 57' 27"							F-48-76-B+D
núi Co Mun	KX	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 54' 13"	103° 56' 15"							F-48-76-B+D
bản Híp	DC	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 55' 19"	103° 56' 28"							F-48-76-B+D
bản Hưng Hà	DC	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 55' 48"	103° 57' 10"							F-48-76-B+D
suối Huổi Bó	TV	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã			20° 55' 50"	103° 54' 26"	20° 56' 25"	103° 55' 10"			F-48-76-B+D
suối Huổi Híp	TV	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã			20° 58' 00"	103° 56' 58"	20° 55' 12"	103° 56' 18"			F-48-76-B+D
suối Huổi La	TV	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã			20° 55' 06"	103° 54' 26"	20° 55' 33"	103° 55' 54"			F-48-76-B+D
suối Huổi Mo	TV	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã			20° 56' 05"	104° 02' 18"	20° 55' 55"	104° 00' 08"			F-48-77-A

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
bản Huổi Nương	DC	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 55' 58"	103° 58' 08"					F-48-76-B+D
suối Huổi Nương	TV	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã			20° 58' 03"	103° 57' 37"	20° 55' 07"	103° 57' 33"	F-48-76-B+D
suối Huổi Pốp	TV	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã			20° 56' 42"	104° 01' 58"	20° 56' 51"	104° 00' 14"	F-48-77-A
mương Hữu Nghị	TV	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã			20° 54' 43"	103° 58' 48"	20° 54' 50"	103° 59' 20"	F-48-76-B+D
núi Kéo Càn	SV	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 58' 15"	103° 57' 06"					F-48-76-B+D
dãy núi Kéo Càn	SV	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 57' 45"	103° 56' 28"					F-48-76-B+D
bản Khương Tiên	DC	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 55' 23"	103° 58' 09"					F-48-76-B+D
bản Là	DC	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 55' 33"	103° 55' 34"					F-48-76-B+D
bản Liên Hồng	DC	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 56' 55"	104° 00' 17"					F-48-77-A
sông Mã	TV	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã			20° 56' 25"	103° 55' 10"	20° 54' 42"	103° 58' 26"	F-48-76-B+D
bản Mỏ	DC	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 55' 59"	104° 00' 03"					F-48-76-B+D
suối Nậm Lẹ	TV	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã			20° 57' 07"	104° 00' 16"	20° 54' 42"	103° 58' 26"	F-48-77-A, F-48-76-B+D
núi Pá Nó	SV	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 56' 09"	103° 54' 14"					F-48-76-B+D
bản Phụ	DC	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 55' 17"	103° 56' 48"					F-48-76-B+D
núi Pori Tọ	SV	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 55' 28"	103° 56' 41"					F-48-76-B+D
núi Pu Huổi Púng	SV	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 56' 50"	103° 58' 59"					F-48-76-B+D
núi Pu Nhen	SV	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 56' 49"	103° 55' 25"					F-48-76-B+D
bản Pục	DC	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 55' 28"	103° 59' 22"					F-48-76-B+D
bản Púng	DC	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 55' 05"	103° 56' 28"					F-48-76-B+D
bản Quyết Thắng	DC	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 55' 11"	103° 57' 16"					F-48-76-B+D
bản Tân Lập	DC	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 55' 27"	103° 58' 00"					F-48-76-B+D
bản Thống Nhất	DC	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 55' 21"	103° 56' 38"					F-48-76-B+D
bản Tiên Sơn	DC	xã Chiềng Khương	H. Sông Mã	20° 55' 43"	103° 56' 02"					F-48-76-B+D
núi Biều Đò	SV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 16' 32"	103° 34' 41"					F-48-76-B+D
bản Bú	DC	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 14' 58"	103° 35' 00"					F-48-64-A
bản Chéo	DC	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 15' 25"	103° 34' 39"					F-48-64-C
dãy núi Cò Châu	SV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 14' 18"	103° 34' 55"					F-48-64-A
bản Cò Khương	DC	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 14' 22"	103° 35' 29"					F-48-64-C
bản Cú Bú	DC	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 14' 48"	103° 35' 14"					F-48-64-C
bản Hua Vá	DC	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 16' 29"	103° 33' 45"					F-48-64-A
suối Huổi Ban	TV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã			21° 17' 10"	103° 38' 11"	21° 15' 14"	103° 37' 26"	F-48-64-A
bản Huổi Lây	DC	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 13' 57"	103° 38' 31"					F-48-64-C

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng								Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối				
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)			
suối Huổi Ngập	TV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã					21° 18' 33"	103° 35' 31"	21° 17' 14"	103° 35' 40"	F-48-64-A
suối Huổi Táng	TV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã					21° 15' 56"	103° 39' 38"	21° 15' 16"	103° 38' 03"	F-48-64-A
bản Huổi Tư	DC	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã									F-48-64-A
núi Kéo Co Ban	SV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 15' 55"	103° 34' 28"							F-48-64-A
núi Lán Lanh	SV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 17' 16"	103° 34' 40"							F-48-64-A
bản Nà Lạt	DC	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 14' 43"	103° 38' 55"							F-48-64-C
bản Nà Sàng	DC	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 15' 17"	103° 37' 23"							F-48-64-A
suối Nậm Kim	TV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 14' 03"	103° 37' 40"							F-48-64-C
suối Nậm Lạt	TV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã					21° 17' 34"	103° 36' 17"	21° 17' 00"	103° 35' 51"	F-48-64-A
suối Nậm Pịn	TV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã					21° 16' 16"	103° 38' 47"	21° 15' 16"	103° 38' 03"	F-48-64-A
suối Nậm Và	TV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã					21° 17' 11"	103° 34' 23"	21° 16' 19"	103° 36' 00"	F-48-64-A
bản Nong Xò	DC	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã					21° 17' 13"	103° 32' 57"	21° 15' 28"	103° 34' 32"	F-48-64-A
bản Nuốt	DC	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 14' 45"	103° 38' 47"							F-48-64-C
bản Pá Trá	DC	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 16' 34"	103° 35' 56"							F-48-64-A
bản Phiềng Chiềng	DC	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 14' 07"	103° 36' 25"							F-48-64-C
hang Phiềng Chiềng	SV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 15' 53"	103° 36' 16"							F-48-64-A
bản Pịn	DC	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 15' 57"	103° 36' 09"							F-48-64-A
núi Pu Che	SV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 15' 17"	103° 36' 27"							F-48-64-A
núi Pu Luông	SV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 16' 18"	103° 36' 25"							F-48-64-C
núi Pu Mây	SV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 15' 37"	103° 36' 44"							F-48-64-A
núi Pu Nghịu	SV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 16' 59"	103° 35' 12"							F-48-64-A
núi Sam Sầu	SV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 14' 54"	103° 37' 41"							F-48-64-C
bản Sông Cón	DC	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 13' 33"	103° 36' 03"							F-48-64-C
núi Tát Ten	SV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 17' 11"	103° 35' 34"							F-48-64-A
núi Tau Cay	SV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 16' 46"	103° 34' 29"							F-48-64-A
bản Ten	DC	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 14' 48"	103° 34' 24"							F-48-64-C
núi Thắm Hình	SV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 16' 49"	103° 36' 01"							F-48-64-A
hồ Thắm Lồm	TV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 17' 26"	103° 38' 06"							F-48-64-A
núi Trống Chùa Ta	SV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 17' 13"	103° 35' 07"							F-48-64-A
núi Trụ Khẩu	SV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 17' 29"	103° 32' 57"							F-48-64-A
bản Vàng	DC	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 15' 53"	103° 34' 11"							F-48-64-A
suối Xò Có	TV	xã Chiềng Phung	H. Sông Mã	21° 16' 22"	103° 36' 44"							F-48-64-A
đường tỉnh 115	KX	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã			21° 17' 56"	103° 35' 45"	21° 17' 14"	103° 35' 40"			F-48-64-A
						21° 09' 10"	103° 36' 53"	21° 06' 57"	103° 40' 42"			F-48-64-C

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng								Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối				
				Vĩ độ		Kinh độ		Vĩ độ		Kinh độ		
				(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)			
bản Bon	DC	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 08' 27"	103° 37' 26"							F-48-64-C
bản Công	DC	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 07' 21"	103° 38' 01"							F-48-64-C
huổi Địn	TV	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã			21° 07' 15"	103° 36' 37"	21° 07' 24"	103° 37' 48"			F-48-64-C
bản Đưa	DC	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 07' 05"	103° 37' 52"							F-48-64-C
huổi Hĩa	TV	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã			21° 07' 28"	103° 37' 52"	21° 08' 08"	103° 38' 12"			F-48-64-C
bản Huổi Cát	DC	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 06' 50"	103° 37' 55"							F-48-64-C
bản Huổi Hĩa	DC	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 06' 24"	103° 37' 00"							F-48-64-C
pu Huổi Luán	SV	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 05' 53"	103° 39' 29"							F-48-64-C
nậm Khoa	TV	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã			21° 06' 06"	103° 36' 56"	21° 07' 28"	103° 37' 52"			F-48-64-C
huổi Luán	TV	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã			21° 06' 02"	103° 39' 13"	21° 07' 28"	103° 39' 18"			F-48-64-C
bản Luán 1	DC	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 07' 43"	103° 38' 32"							F-48-64-C
bản Luán 2	DC	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 07' 53"	103° 38' 58"							F-48-64-C
sông Mã	TV	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã			21° 09' 12"	103° 36' 55"	21° 07' 02"	103° 40' 49"			F-48-64-C
pu Mã Bàu Nội	SV	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 07' 36"	103° 36' 45"							F-48-64-C
pu Mã Bàu Ợ	SV	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 07' 04"	103° 36' 28"							F-48-64-C
bản Măm	DC	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 07' 49"	103° 38' 17"							F-48-64-C
bản Nà Cản 1	DC	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 07' 00"	103° 39' 32"							F-48-64-C
bản Nà Cản 2	DC	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 06' 40"	103° 39' 35"							F-48-64-C
bản Nà Lóc	DC	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 09' 40"	103° 37' 25"							F-48-64-C
bản Nà Sặng	DC	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 07' 23"	103° 40' 36"							F-48-64-C
bản Nà Tọ	DC	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 06' 56"	103° 40' 26"							F-48-64-C
pu Nổm	SV	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 08' 54"	103° 39' 59"							F-48-64-C
huổi Phạ	TV	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã			21° 08' 04"	103° 37' 18"	21° 08' 20"	103° 37' 46"			F-48-64-C
bản Phiềng Pe	DC	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 09' 09"	103° 37' 23"							F-48-64-C
bản Phiềng Xa	DC	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 07' 20"	103° 38' 46"							F-48-64-C
bản Quảng Tiến	DC	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 08' 55"	103° 37' 07"							F-48-64-C
bản Sài Lương 1	DC	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 05' 48"	103° 37' 22"							F-48-64-C
bản Sài Lương 2	DC	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 05' 44"	103° 37' 03"							F-48-64-C
bản Tân Tiến	DC	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 08' 28"	103° 37' 56"							F-48-64-C
bản Ten Ủ	DC	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 08' 27"	103° 40' 24"							F-48-64-C
núi Ten Ủ	SV	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 09' 03"	103° 40' 29"							F-48-64-C
núi Ten Ủ Dưới	SV	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 08' 13"	103° 40' 46"							F-48-64-C
pu Thẩm Tông	SV	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 09' 18"	103° 39' 54"							F-48-64-C

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
bến Thẳng Lợi	DC	xã Chiềng Sơ	H. Sông Mã	21° 07' 10"	103° 39' 07"					F-48-64-C
pu Cọ	SV	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 10' 00"	103° 26' 14"					F-48-63-D
nằm Cơn	TV	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã							F-48-64-C
bến Cù	DC	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 10' 23"	103° 32' 05"					F-48-64-C
bến Đứa Luông	DC	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 09' 54"	103° 31' 41"				103° 32' 34"	F-48-64-C
bến Đứa Mòn	DC	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 10' 05"	103° 31' 22"					F-48-64-C
huỗi Hia	TV	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã			21° 06' 22"	103° 28' 14"	21° 07' 06"	103° 27' 17"	F-48-64-C
bến Hìn Pén	DC	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 08' 05"	103° 27' 19"					F-48-63-D
bến Hua Phẳng	DC	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 06' 23"	103° 24' 52"					F-48-63-D
bến Hua Thóng	DC	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 07' 48"	103° 24' 58"					F-48-63-D
bến Huỗi Lạnh	DC	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 09' 29"	103° 32' 26"					F-48-63-D
bến Huỗi Léch 2	DC	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 06' 11"	103° 28' 38"					F-48-64-C
bến Huỗi Pết	DC	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 06' 47"	103° 26' 24"					F-48-63-D
bến Huỗi Phẳng	DC	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 07' 22"	103° 26' 00"					F-48-63-D
pu Kéo Can	SV	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 10' 13"	103° 28' 00"					F-48-63-D
pu Kéo Mạn	SV	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 09' 50"	103° 29' 17"					F-48-63-D
pu Long Bang	SV	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 04' 53"	103° 28' 19"					F-48-63-D
bến Nè Lốc	DC	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 09' 57"	103° 30' 49"					F-48-63-D
bến Nè Tấu 1	DC	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 05' 02"	103° 26' 26"					F-48-64-C
bến Nè Tấu 2	DC	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 05' 23"	103° 26' 13"					F-48-63-D
núi Nặm Ứn	SV	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 10' 03"	103° 26' 59"					F-48-63-D
bến Ngam Trang	DC	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 03' 50"	103° 27' 34"					F-48-63-D
núi Ngam Trang	SV	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 04' 27"	103° 27' 16"					F-48-63-D
pu Nộc Cốc	SV	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 10' 27"	103° 27' 19"					F-48-63-D
bến Nộc Cốc 1	DC	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 09' 43"	103° 27' 10"					F-48-63-D
bến Nộc Cốc 2	DC	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 09' 00"	103° 27' 32"					F-48-63-D
huỗi Pết	TV	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã			21° 05' 55"	103° 25' 21"	21° 06' 53"	103° 27' 01"	F-48-63-D
bến Phá Thóng	DC	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 09' 03"	103° 26' 14"					F-48-63-D
huỗi Phẳng	TV	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã			21° 06' 29"	103° 24' 56"	21° 07' 11"	103° 25' 42"	F-48-63-D
bến Phẳng Nồng	DC	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 10' 17"	103° 31' 28"					F-48-64-C
bến Púng Báng	DC	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 05' 02"	103° 25' 31"					F-48-63-D
bến Púng Núa	DC	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 09' 13"	103° 28' 58"					F-48-63-D
bến Tằng Sòn	DC	xã Đứa Mòn	H. Sông Mã	21° 08' 06"	103° 31' 07"					F-48-63-D

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng								Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối				
				Vĩ độ (độ, phút, giây)		Kinh độ (độ, phút, giây)		Vĩ độ (độ, phút, giây)		Kinh độ (độ, phút, giây)		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)			
pu Nậm Sầu	SV	xã Huổi Một	H. Sông Mã	21° 03' 16"	103° 37' 51"						F-48-64-C	
pu Nghiều	SV	xã Huổi Một	H. Sông Mã	21° 04' 11"	103° 41' 04"						F-48-64-C	
bản Nong Ke	DC	xã Huổi Một	H. Sông Mã	21° 02' 46"	103° 37' 02"						F-48-64-C	
bản Pá Công	DC	xã Huổi Một	H. Sông Mã	21° 02' 06"	103° 44' 17"						F-48-64-C	
bản Pá Mẩn	DC	xã Huổi Một	H. Sông Mã	21° 02' 36"	103° 41' 25"						F-48-64-C	
bản Pa Tét	DC	xã Huổi Một	H. Sông Mã	21° 00' 17"	103° 38' 42"						F-48-64-C	
pu Pa Tét	SV	xã Huổi Một	H. Sông Mã	21° 01' 06"	103° 34' 03"						F-48-64-C	
huổi Pa Tét	TV	xã Huổi Một	H. Sông Mã			21° 00' 39"	103° 37' 51"	21° 00' 17"	103° 38' 53"		F-48-64-C	
pu Pa Tét Nội	SV	xã Huổi Một	H. Sông Mã	21° 02' 16"	103° 35' 13"						F-48-64-C	
bản Pẩn	DC	xã Huổi Một	H. Sông Mã	21° 01' 38"	103° 44' 11"						F-48-64-C	
huổi Pẩn	TV	xã Huổi Một	H. Sông Mã			21° 00' 16"	103° 44' 01"	21° 01' 47"	103° 43' 53"		F-48-64-C	
huổi Phát Thổng	TV	xã Huổi Một	H. Sông Mã					20° 58' 38"	103° 41' 37"	103° 40' 23"	F-48-64-C, F-48-76-A	
nậm Pù	TV	xã Huổi Một	H. Sông Mã			21° 02' 57"	103° 35' 48"	21° 01' 56"	103° 40' 56"		F-48-64-C	
pu Púng Chu	SV	xã Huổi Một	H. Sông Mã	21° 03' 10"	103° 38' 46"						F-48-64-C	
bản Ta Hóc	DC	xã Huổi Một	H. Sông Mã	21° 01' 20"	103° 39' 41"						F-48-64-C	
pu Ta Sả	SV	xã Huổi Một	H. Sông Mã	21° 03' 53"	103° 41' 49"						F-48-64-C	
bản Túp Phạ A	DC	xã Huổi Một	H. Sông Mã	20° 59' 36"	103° 40' 25"						F-48-76-A	
bản Túp Phạ B	DC	xã Huổi Một	H. Sông Mã	21° 00' 08"	103° 39' 38"						F-48-64-C	
pu Xe Tóc	SV	xã Huổi Một	H. Sông Mã	21° 03' 16"	103° 39' 46"						F-48-64-C	
bản Bon	DC	xã Mường Cai	H. Sông Mã	21° 02' 09"	103° 48' 24"						F-48-64-D	
bản Bướm Ở	DC	xã Mường Cai	H. Sông Mã	21° 03' 46"	103° 48' 23"						F-48-64-D	
bản Buồm Pàn	DC	xã Mường Cai	H. Sông Mã	20° 56' 49"	103° 47' 02"						F-48-76-B+D	
huổi Co	TV	xã Mường Cai	H. Sông Mã			20° 55' 46"	103° 47' 56"	20° 56' 48"	103° 47' 06"		F-48-76-B+D	
bản Co Phường	DC	xã Mường Cai	H. Sông Mã	20° 56' 01"	103° 43' 54"						F-48-76-A	
huổi Hìn Tằng	TV	xã Mường Cai	H. Sông Mã			20° 56' 28"	103° 48' 38"	20° 57' 20"	103° 47' 28"		F-48-76-B+D	
huổi Hưa	TV	xã Mường Cai	H. Sông Mã			20° 57' 01"	103° 39' 48"	20° 55' 38"	103° 43' 04"		F-48-76-A	
bản Huổi Co	DC	xã Mường Cai	H. Sông Mã	20° 56' 02"	103° 47' 21"						F-48-76-B+D	
bản Huổi Hưa	DC	xã Mường Cai	H. Sông Mã	20° 57' 01"	103° 42' 02"						F-48-76-A	
bản Huổi Khe	DC	xã Mường Cai	H. Sông Mã	20° 52' 51"	103° 45' 54"						F-48-76-B+D	
bản Huổi Mười	DC	xã Mường Cai	H. Sông Mã	20° 54' 41"	103° 45' 25"						F-48-76-B+D	
huổi Khe	TV	xã Mường Cai	H. Sông Mã			20° 52' 38"	103° 45' 50"	20° 51' 35"	103° 45' 02"		F-48-76-A	
bản Nà Dòn	DC	xã Mường Cai	H. Sông Mã	20° 56' 38"	103° 47' 05"						F-48-76-B+D	

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
huỗi Nà Dòn	TV	xã Mường Cai	H. Sông Mã	20° 57' 13"	103° 47' 14"	20° 57' 57"	103° 45' 01"	20° 56' 28"	103° 46' 22"	F-48-76-B+D
bản Nà Kham	DC	xã Mường Cai	H. Sông Mã	20° 55' 50"	103° 44' 04"					F-48-76-B+D
bản Nà Ngựa	DC	xã Mường Cai	H. Sông Mã	20° 55' 53"	103° 41' 19"					F-48-76-A
pu Pá Khoang	SV	xã Mường Cai	H. Sông Mã	20° 55' 02"	103° 41' 44"					F-48-76-A
bản Pá Vẹ	DC	xã Mường Cai	H. Sông Mã	20° 56' 18"	103° 40' 44"					F-48-76-A
bản Phiêng Piêng	DC	xã Mường Cai	H. Sông Mã	20° 55' 09"	103° 44' 43"					F-48-76-A
bản Phiêng Púng	DC	xã Mường Cai	H. Sông Mã	20° 54' 28"	103° 41' 06"					F-48-76-A
pu Sa Pa	SV	xã Mường Cai	H. Sông Mã	20° 52' 32"	103° 42' 52"					F-48-76-A
bản Sài Khao	DC	xã Mường Cai	H. Sông Mã			20° 52' 46"	103° 43' 55"	20° 54' 11"	103° 44' 09"	F-48-76-B+D
huỗi Sầm	TV	xã Mường Cai	H. Sông Mã			20° 54' 11"	103° 44' 09"	20° 55' 06"	103° 43' 27"	F-48-76-A
huỗi Sắn	TV	xã Mường Cai	H. Sông Mã	20° 54' 11"	103° 42' 24"			20° 55' 28"	103° 43' 04"	F-48-76-A
bản Sĩa Khĩa	DC	xã Mường Cai	H. Sông Mã					20° 57' 23"	103° 47' 39"	F-48-76-A, F-48-76-B+D
nậm Sọi	TV	xã Mường Cai	H. Sông Mã	20° 57' 35"	103° 44' 03"					F-48-76-A
bản Ta Lát	DC	xã Mường Cai	H. Sông Mã			20° 57' 28"	103° 43' 17"	20° 56' 18"	103° 45' 37"	F-48-76-A, F-48-76-B+D
huỗi Ta Lát	TV	xã Mường Cai	H. Sông Mã							F-48-76-B+D
pu Tang Ten	SV	xã Mường Cai	H. Sông Mã	20° 56' 44"	103° 48' 21"					F-48-76-B+D
đội 6	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 57' 08"	103° 50' 53"					F-48-76-B+D
huỗi Bua	TV	xã Mường Hùng	H. Sông Mã			20° 52' 53"	103° 49' 04"	20° 53' 30"	103° 50' 46"	F-48-76-B+D
bản Cát	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 56' 15"	103° 51' 27"					F-48-76-B+D
huỗi Cát	TV	xã Mường Hùng	H. Sông Mã			20° 55' 10"	103° 50' 26"	20° 56' 50"	103° 52' 19"	F-48-76-B+D
huỗi Chéo	TV	xã Mường Hùng	H. Sông Mã			20° 53' 21"	103° 52' 17"	20° 53' 44"	103° 51' 02"	F-48-76-B+D
bản Co Cườm	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 55' 14"	103° 50' 32"					F-48-76-B+D
bản Co Tra	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 54' 44"	103° 50' 37"					F-48-76-B+D
bản Hề	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 56' 50"	103° 54' 13"					F-48-76-B+D
bản Hát So	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 56' 54"	103° 53' 30"					F-48-76-B+D
huỗi Hìn	TV	xã Mường Hùng	H. Sông Mã			20° 52' 17"	103° 51' 16"	20° 52' 25"	103° 50' 33"	F-48-76-B+D
bản Hong Dồm	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 56' 47"	103° 51' 23"					F-48-76-B+D
bản Huỗi	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 55' 24"	103° 52' 58"					F-48-76-B+D
bản Huỗi Bua Mèo	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 52' 55"	103° 49' 06"					F-48-76-B+D
bản Huỗi Bua Xá	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 53' 55"	103° 50' 56"					F-48-76-B+D
bản Huỗi Hìn	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 52' 45"	103° 51' 22"					F-48-76-B+D

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	
				(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	
núi Huồi Hìn Tăng	SV	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 56' 17"	103° 48' 40"					F-48-76-B+D
bản Huồi Ổi	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 54' 55"	103° 48' 37"					F-48-76-B+D
bản Kéo	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 56' 33"	103° 52' 48"					F-48-76-B+D
núi Kéo Bó	SV	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 55' 24"	103° 53' 38"					F-48-76-B+D
núi Kéo Co	SV	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 55' 30"	103° 48' 16"					F-48-76-B+D
huồi Khăm	TV	xã Mường Hùng	H. Sông Mã			20° 55' 34"	103° 48' 44"	20° 55' 24"	103° 49' 18"	F-48-76-B+D
bản Khùn	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 58' 46"	103° 49' 28"					F-48-76-B+D
bản Long Niếng	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 56' 12"	103° 52' 17"					F-48-76-B+D
bản Lúa	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 57' 33"	103° 50' 43"					F-48-76-B+D
sông Mã	TV	xã Mường Hùng	H. Sông Mã			20° 58' 56"	103° 48' 58"	20° 56' 42"	103° 54' 46"	F-48-76-B+D
bản Mường Tở	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 56' 31"	103° 52' 08"					F-48-76-B+D
bản Nà Cầm	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 56' 26"	103° 52' 04"					F-48-76-B+D
bản Nà Lửa	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 55' 57"	103° 52' 21"					F-48-76-B+D
bản Nà Ngần	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 54' 57"	103° 50' 47"					F-48-76-B+D
bản Nà Nồng	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 56' 04"	103° 51' 08"					F-48-76-B+D
Non Áng	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 56' 40"	103° 51' 32"					F-48-76-B+D
suối Nong Sáy	TV	xã Mường Hùng	H. Sông Mã			20° 53' 59"	103° 52' 09"	20° 54' 53"	103° 51' 55"	F-48-76-B+D
huồi Còi	TV	xã Mường Hùng	H. Sông Mã			20° 53' 41"	103° 47' 43"	20° 55' 12"	103° 49' 34"	F-48-76-B+D
bản Phiêng Lươn	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 56' 17"	103° 51' 05"					F-48-76-B+D
bản Phiêng Pên	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 56' 53"	103° 53' 48"					F-48-76-B+D
nậm Pính	TV	xã Mường Hùng	H. Sông Mã			20° 55' 22"	103° 52' 52"	20° 56' 19"	103° 52' 05"	F-48-76-B+D
nậm Pô	TV	xã Mường Hùng	H. Sông Mã			20° 54' 53"	103° 51' 55"	20° 56' 19"	103° 52' 05"	F-48-76-B+D
núi Pom Pá Ban	SV	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 55' 28"	103° 47' 47"					F-48-76-B+D
pu Pú Luông	SV	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 54' 29"	103° 53' 39"					F-48-76-B+D
phủ Pú Tông	SV	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 53' 58"	103° 52' 47"					F-48-76-B+D
núi Sai	SV	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 55' 14"	103° 47' 13"					F-48-76-B+D
bản Yên Sơn	DC	xã Mường Hùng	H. Sông Mã	20° 56' 24"	103° 51' 42"					F-48-76-B+D
nậm Bà	TV	xã Mường Lâm	H. Sông Mã			21° 13' 14"	103° 35' 18"	21° 11' 41"	103° 33' 56"	F-48-64-C
pu Co Tiếng	SV	xã Mường Lâm	H. Sông Mã	21° 10' 41"	103° 34' 10"					F-48-64-C
pu Đá Đỏ	SV	xã Mường Lâm	H. Sông Mã	21° 13' 14"	103° 34' 50"					F-48-64-C
huồi Én	TV	xã Mường Lâm	H. Sông Mã			21° 13' 09"	103° 33' 31"	21° 12' 26"	103° 32' 49"	F-48-64-C
bản Hịa	DC	xã Mường Lâm	H. Sông Mã	21° 12' 34"	103° 34' 45"					F-48-64-C
bản Huồi Én	DC	xã Mường Lâm	H. Sông Mã	21° 13' 09"	103° 33' 35"					F-48-64-C

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng								Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối				
				Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ			
				(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)			
bản Lầu	DC	xã Mường Lầm	H. Sông Mã	21° 10' 52"	103° 33' 41"						F-48-64-C	
bản Lồm Hồm	DC	xã Mường Lầm	H. Sông Mã	21° 12' 32"	103° 36' 16"						F-48-64-C	
bản Mường Cang	DC	xã Mường Lầm	H. Sông Mã	21° 11' 52"	103° 33' 39"						F-48-64-C	
bản Mường Nưa 1	DC	xã Mường Lầm	H. Sông Mã	21° 12' 10"	103° 33' 11"						F-48-64-C	
bản Mường Tợ	DC	xã Mường Lầm	H. Sông Mã	21° 11' 26"	103° 33' 57"						F-48-64-C	
bản Nà Và	DC	xã Mường Lầm	H. Sông Mã	21° 11' 56"	103° 33' 53"						F-48-64-C	
bản Ngáy	DC	xã Mường Lầm	H. Sông Mã	21° 10' 38"	103° 33' 42"						F-48-64-C	
bản Pá Ngã	DC	xã Mường Lầm	H. Sông Mã	21° 12' 43"	103° 36' 21"						F-48-64-C	
bản Pá Nhạp	DC	xã Mường Lầm	H. Sông Mã	21° 12' 40"	103° 36' 04"						F-48-64-C	
pu Pha Nhu	SV	xã Mường Lầm	H. Sông Mã	21° 12' 56"	103° 33' 41"						F-48-64-C	
bản Phèn	DC	xã Mường Lầm	H. Sông Mã	21° 10' 43"	103° 32' 56"						F-48-64-C	
pu Pom Bó	SV	xã Mường Lầm	H. Sông Mã	21° 11' 40"	103° 34' 22"						F-48-64-C	
pu Pom Nó	SV	xã Mường Lầm	H. Sông Mã	21° 11' 28"	103° 33' 08"						F-48-64-C	
pu Púa	SV	xã Mường Lầm	H. Sông Mã	21° 11' 34"	103° 32' 18"						F-48-64-C	
bản Sàng	DC	xã Mường Lầm	H. Sông Mã	21° 10' 51"	103° 32' 42"						F-48-64-C	
pu Sung	SV	xã Mường Lầm	H. Sông Mã	21° 12' 29"	103° 33' 03"						F-48-64-C	
đường tỉnh 105	KX	xã Mường Sai	H. Sông Mã			20° 57' 03"	104° 00' 10"	21° 01' 03"	103° 58' 45"		F-48-64-D, F-48-76-B+D, F-48-77-A	
bản Co Đũa	DC	xã Mường Sai	H. Sông Mã	21° 00' 02"	103° 57' 26"						F-48-64-D	
bản Kỳ Ninh	DC	xã Mường Sai	H. Sông Mã	20° 59' 48"	103° 58' 40"						F-48-76-B+D	
nậm Lẹ	TV	xã Mường Sai	H. Sông Mã			21° 01' 03"	103° 58' 44"	20° 57' 07"	104° 00' 16"		F-48-64-D, F-48-77-A, F-48-76-B+D	
bản Long Lót	DC	xã Mường Sai	H. Sông Mã	21° 01' 00"	103° 58' 51"						F-48-64-D	
huổi Mụi	TV	xã Mường Sai	H. Sông Mã			20° 57' 33"	104° 01' 59"	20° 57' 10"	104° 00' 12"		F-48-77-A	
bản Nà Hò	DC	xã Mường Sai	H. Sông Mã	20° 59' 17"	103° 59' 25"						F-48-76-B+D	
bản Nà Un Ngoài	DC	xã Mường Sai	H. Sông Mã	21° 00' 13"	103° 59' 25"						F-48-64-D	
cầu Nậm Lẹ	KX	xã Mường Sai	H. Sông Mã	21° 00' 07"	103° 59' 16"						F-48-64-D	
bản Ó	DC	xã Mường Sai	H. Sông Mã	20° 57' 32"	103° 59' 49"						F-48-76-B+D	
núi Pu Tồc	SV	xã Mường Sai	H. Sông Mã	20° 57' 06"	104° 02' 56"						F-48-77-A	
bản Púng Cầm	DC	xã Mường Sai	H. Sông Mã	20° 58' 26"	104° 00' 04"						F-48-77-A	
bản Sai	DC	xã Mường Sai	H. Sông Mã	20° 58' 22"	103° 59' 30"						F-48-76-B+D	

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng								Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối				
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)			
huổi Sui	TV	xã Mường Sai	H. Sông Mã			20° 59' 47"	104° 01' 15"	20° 58' 05"	103° 59' 31"	F-48-77-A, F-48-76-B+D		
nậm Sút	TV	xã Mường Sai	H. Sông Mã			21° 01' 08"	104° 00' 12"	21° 00' 09"	103° 59' 15"	F-48-64-D, F-48-65-C		
bản Tân Hồng	DC	xã Mường Sai	H. Sông Mã	20° 58' 33"	103° 59' 19"					F-48-76-B+D		
bản Tiên Chung	DC	xã Mường Sai	H. Sông Mã	20° 57' 54"	103° 59' 37"					F-48-76-B+D		
huổi Vần	TV	xã Mường Sai	H. Sông Mã			21° 00' 42"	103° 57' 51"	21° 00' 51"	103° 58' 45"	F-48-64-D		
huổi Xà Lường	TV	xã Mường Sai	H. Sông Mã			20° 59' 47"	104° 01' 15"	20° 58' 19"	104° 03' 10"	F-48-77-A		
phụ Xe	SV	xã Mường Sai	H. Sông Mã	20° 57' 39"	104° 04' 03"					F-48-77-A		
xóm 1	DC	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã	21° 04' 19"	103° 43' 57"					F-48-64-C		
đường tỉnh 115	KX	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã			21° 06' 57"	103° 40' 42"	21° 02' 27"	103° 44' 23"	F-48-64-C		
bản Bon	DC	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã	21° 06' 33"	103° 41' 47"					F-48-64-C		
bản Cọ Phường	DC	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã	21° 07' 03"	103° 44' 17"					F-48-64-C		
huổi Cỏi	TV	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã			21° 04' 54"	103° 46' 27"	21° 04' 49"	103° 45' 00"	F-48-64-D		
núi Đản Đăm	SV	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã	21° 07' 58"	103° 45' 32"					F-48-64-D		
núi Hìn Lập	SV	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã	21° 05' 58"	103° 47' 15"					F-48-64-D		
bản Hua Pàn	DC	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã	21° 04' 46"	103° 40' 56"					F-48-64-C		
bản Hạng Mai	DC	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã	21° 02' 59"	103° 44' 25"					F-48-64-C		
bản Huổi Cỏi	DC	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã	21° 04' 58"	103° 46' 31"					F-48-64-D		
súoi Huổi Mé	TV	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã			21° 05' 49"	103° 40' 44"	21° 06' 50"	103° 42' 03"	F-48-64-C		
bản Huổi Sặng	DC	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã	21° 04' 45"	103° 43' 22"					F-48-64-C		
bản Kéo	DC	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã	21° 04' 55"	103° 44' 49"					F-48-64-C		
pu Kéo La	SV	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã	21° 06' 00"	103° 40' 16"					F-48-64-C		
bản Lê Hồng Phong	DC	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã	21° 02' 16"	103° 45' 13"					F-48-64-D		
bản Long Lăn	DC	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã	21° 06' 42"	103° 45' 10"					F-48-64-D		
sông Mã	TV	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã			21° 07' 02"	103° 40' 49"	21° 02' 24"	103° 45' 57"	F-48-64-D		
bản Mé	DC	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã	21° 06' 37"	103° 42' 01"					F-48-64-C		
bản Mung	DC	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã	21° 06' 28"	103° 42' 49"					F-48-64-C		
bản Nà Hìn	DC	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã	21° 04' 35"	103° 44' 33"					F-48-64-C		
pu Nà Hìn	SV	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã	21° 05' 17"	103° 43' 56"					F-48-64-C		
súoi Nà Hìn	TV	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã			21° 05' 54"	103° 44' 39"	21° 04' 44"	103° 44' 42"	F-48-64-C		
bản Nà Là	DC	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã	21° 06' 53"	103° 41' 01"					F-48-64-C		
bản Nà Liu	DC	xã Nà Nghịu	H. Sông Mã	21° 04' 21"	103° 43' 37"					F-48-64-C		

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng								Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối				
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)			
bản Nà Lươi	DC	xã Nà Nghiu	H. Sông Mã	21° 06' 46"	103° 41' 29"						F-48-64-C	
bản Nà Nghiu 1	DC	xã Nà Nghiu	H. Sông Mã	21° 03' 57"	103° 43' 58"						F-48-64-C	
bản Nà Nghiu 2	DC	xã Nà Nghiu	H. Sông Mã	21° 03' 37"	103° 44' 02"						F-48-64-C	
bản Nà Pàn	DC	xã Nà Nghiu	H. Sông Mã	21° 04' 53"	103° 42' 49"						F-48-64-C	
suối Nà Pàn	TV	xã Nà Nghiu	H. Sông Mã			21° 04' 40"	103° 41' 25"	21° 04' 50"	103° 42' 56"		F-48-64-C	
suối Nậm Ún	TV	xã Nà Nghiu	H. Sông Mã			21° 07' 29"	103° 44' 46"	21° 06' 14"	103° 42' 44"		F-48-64-C	
bản Nang Cầu	DC	xã Nà Nghiu	H. Sông Mã	21° 02' 35"	103° 44' 16"						F-48-64-C	
pu Ngju	SV	xã Nà Nghiu	H. Sông Mã	21° 08' 12"	103° 43' 22"						F-48-64-C	
bản Ngụ Hấu	DC	xã Nà Nghiu	H. Sông Mã	21° 07' 56"	103° 43' 31"						F-48-64-C	
bản Nong Léch	DC	xã Nà Nghiu	H. Sông Mã	21° 05' 32"	103° 47' 48"						F-48-64-D	
bản Phiang Pổng	DC	xã Nà Nghiu	H. Sông Mã	21° 07' 14"	103° 41' 01"						F-48-64-C	
bản Phiang Tô	DC	xã Nà Nghiu	H. Sông Mã	21° 06' 15"	103° 46' 31"						F-48-64-D	
huổi Phông	TV	xã Nà Nghiu	H. Sông Mã			21° 06' 40"	103° 45' 57"	21° 04' 06"	103° 44' 14"		F-48-64-C, F-48-64-D	
bản Phông Sài	DC	xã Nà Nghiu	H. Sông Mã	21° 04' 16"	103° 44' 36"						F-48-64-C	
bản Quyết Thắng	DC	xã Nà Nghiu	H. Sông Mã	21° 02' 30"	103° 45' 45"						F-48-64-D	
bản Quyết Tiến	DC	xã Nà Nghiu	H. Sông Mã	21° 02' 30"	103° 45' 31"						F-48-64-D	
bản Sào Và	DC	xã Nà Nghiu	H. Sông Mã	21° 05' 40"	103° 45' 28"						F-48-64-D	
bản Tây Hồ	DC	xã Nà Nghiu	H. Sông Mã	21° 05' 24"	103° 43' 13"						F-48-64-C	
pu Thầm Cọng	SV	xã Nà Nghiu	H. Sông Mã	21° 05' 00"	103° 41' 01"						F-48-64-C	
bản Tiên Phong	DC	xã Nà Nghiu	H. Sông Mã	21° 06' 57"	103° 41' 53"						F-48-64-C	
bản Trại Giồng	DC	xã Nà Nghiu	H. Sông Mã	21° 03' 26"	103° 44' 15"						F-48-64-C	
bản Xum Côn	DC	xã Nà Nghiu	H. Sông Mã	21° 05' 27"	103° 42' 43"						F-48-64-C	
bản Càng	DC	xã Nậm Mẩn	H. Sông Mã	21° 04' 58"	103° 34' 00"						F-48-64-C	
bản Chả	DC	xã Nậm Mẩn	H. Sông Mã	21° 04' 39"	103° 36' 44"						F-48-64-C	
pu Chả	SV	xã Nậm Mẩn	H. Sông Mã	21° 04' 41"	103° 37' 43"						F-48-64-C	
huổi Chả	TV	xã Nậm Mẩn	H. Sông Mã			21° 03' 59"	103° 34' 52"	21° 04' 25"	103° 36' 45"		F-48-64-C	
bản Chạy	DC	xã Nậm Mẩn	H. Sông Mã	21° 04' 57"	103° 33' 43"						F-48-64-C	
bản Chu Vai	DC	xã Nậm Mẩn	H. Sông Mã	21° 03' 37"	103° 32' 09"						F-48-64-C	
pu Cò Phát	SV	xã Nậm Mẩn	H. Sông Mã	21° 04' 15"	103° 36' 50"						F-48-64-C	
pu Đen Đin	SV	xã Nậm Mẩn	H. Sông Mã	21° 04' 52"	103° 38' 05"						F-48-64-C	
huổi Hó	TV	xã Nậm Mẩn	H. Sông Mã			21° 03' 27"	103° 34' 20"	21° 05' 04"	103° 34' 25"		F-48-64-C	
bản Hóm	DC	xã Nậm Mẩn	H. Sông Mã	21° 04' 59"	103° 33' 09"						F-48-64-C	

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
pu Hua Mừ	SV	xã Nậm Mần	H. Sông Mã	21° 04' 19"	103° 30' 59"					F-48-64-C
bản Huổi	DC	xã Nậm Mần	H. Sông Mã	21° 04' 14"	103° 36' 13"					F-48-64-C
bản Huổi Khoang	DC	xã Nậm Mần	H. Sông Mã	21° 02' 46"	103° 31' 30"					F-48-64-C
pu Huổi Quang Lọt	SV	xã Nậm Mần	H. Sông Mã	21° 03' 32"	103° 34' 52"					F-48-64-C
núi Kéo Bắc	SV	xã Nậm Mần	H. Sông Mã	21° 05' 24"	103° 35' 33"					F-48-64-C
huổi Khương	TV	xã Nậm Mần	H. Sông Mã			21° 05' 27"	103° 35' 49"	21° 06' 06"	103° 36' 00"	F-48-64-C
pu Luông	SV	xã Nậm Mần	H. Sông Mã	21° 05' 01"	103° 39' 23"					F-48-64-C
nậm Mần	TV	xã Nậm Mần	H. Sông Mã			21° 03' 36"	103° 30' 39"	21° 03' 30"	103° 40' 32"	F-48-64-C
huổi Mì	TV	xã Nậm Mần	H. Sông Mã			21° 03' 07"	103° 32' 29"	21° 03' 37"	103° 32' 17"	F-48-64-C
bản Nà Cà	DC	xã Nậm Mần	H. Sông Mã	21° 05' 02"	103° 36' 13"					F-48-64-C
pu Nà Cà	SV	xã Nậm Mần	H. Sông Mã	21° 04' 57"	103° 36' 51"					F-48-64-C
bản Nà Luông	DC	xã Nậm Mần	H. Sông Mã	21° 05' 13"	103° 35' 27"					F-48-64-C
núi Nậm Khoa	SV	xã Nậm Mần	H. Sông Mã	21° 06' 03"	103° 33' 04"					F-48-64-C
bản Nậm Mần	DC	xã Nậm Mần	H. Sông Mã	21° 04' 53"	103° 34' 22"					F-48-64-C
bản Nhả Sây	DC	xã Nậm Mần	H. Sông Mã	21° 05' 39"	103° 32' 21"					F-48-64-C
núi Nhả Sây	SV	xã Nậm Mần	H. Sông Mã	21° 05' 49"	103° 31' 56"			21° 05' 11"	103° 31' 37"	F-48-64-C
huổi Nhả Sây	TV	xã Nậm Mần	H. Sông Mã					21° 04' 55"	103° 33' 11"	F-48-64-C
bản Pá Ban	DC	xã Nậm Mần	H. Sông Mã	21° 03' 19"	103° 37' 19"					F-48-64-C
bản Phiêng Phé	DC	xã Nậm Mần	H. Sông Mã	21° 04' 59"	103° 34' 35"					F-48-64-C
bản Púng Hày	DC	xã Nậm Mần	H. Sông Mã	21° 04' 11"	103° 39' 10"					F-48-64-C
bản Púng Khương	DC	xã Nậm Mần	H. Sông Mã	21° 06' 00"	103° 35' 31"					F-48-64-C
núi Tin Tóc	SV	xã Nậm Mần	H. Sông Mã	21° 06' 14"	103° 33' 56"					F-48-64-C
bản Bó Hụn	DC	xã Nậm Ty	H. Sông Mã	21° 13' 07"	103° 41' 17"					F-48-64-C
huổi Cát	TV	xã Nậm Ty	H. Sông Mã			21° 14' 25"	103° 39' 54"	21° 12' 20"	103° 39' 11"	F-48-64-C
pu Chôm Táng	SV	xã Nậm Ty	H. Sông Mã	21° 15' 48"	103° 40' 56"					F-48-64-A
bản Có	DC	xã Nậm Ty	H. Sông Mã	21° 14' 26"	103° 44' 00"					F-48-64-C
bản Co Dâu	DC	xã Nậm Ty	H. Sông Mã	21° 14' 44"	103° 40' 42"					F-48-64-C
huổi Côi	TV	xã Nậm Ty	H. Sông Mã			21° 12' 20"	103° 37' 38"	21° 11' 46"	103° 39' 38"	F-48-64-C
bản Địu	DC	xã Nậm Ty	H. Sông Mã	21° 11' 09"	103° 39' 13"					F-48-64-C
bản Đưa	DC	xã Nậm Ty	H. Sông Mã	21° 12' 27"	103° 38' 56"					F-48-64-C
bản Há	DC	xã Nậm Ty	H. Sông Mã	21° 13' 52"	103° 43' 04"					F-48-64-C
bản Hiếm	DC	xã Nậm Ty	H. Sông Mã	21° 11' 06"	103° 40' 01"					F-48-64-C
nậm Hiếm	TV	xã Nậm Ty	H. Sông Mã			21° 10' 52"	103° 41' 10"	21° 11' 13"	103° 39' 41"	F-48-64-C

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng								Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối				
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)			
huổi Họ	TV	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã					21° 13' 26"	103° 36' 36"	21° 13' 16"	103° 38' 05"	F-48-64-C
bản Hua Cối	DC	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 14' 56"	103° 39' 24"							F-48-64-C
bản Huổi Cối	DC	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 14' 36"	103° 39' 20"							F-48-64-C
bản Huổi Tông	DC	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 09' 42"	103° 39' 24"							F-48-64-C
pu Kéo Lớn	SV	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 15' 41"	103° 42' 36"							F-48-64-A
bản Lọng Nghiu	DC	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 09' 48"	103° 41' 19"							F-48-64-C
huổi Lừa	TV	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã			21° 11' 37"	103° 36' 24"	21° 10' 34"	103° 38' 05"			F-48-64-C
bản Mện	DC	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 12' 31"	103° 42' 38"							F-48-64-C
bản Nà Hay	DC	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 12' 48"	103° 38' 41"							F-48-64-C
bản Nà Khựa	DC	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 10' 41"	103° 38' 09"							F-48-64-C
bản Nà Lăn	DC	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 10' 56"	103° 40' 38"							F-48-64-C
bản Nà Păn	DC	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 12' 14"	103° 39' 10"							F-48-64-C
bản Nà Sèo	DC	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 11' 25"	103° 36' 26"							F-48-64-C
núi Nà Sèo	SV	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 11' 10"	103° 36' 19"							F-48-64-C
bản Nà Tông	DC	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 11' 06"	103° 38' 51"							F-48-64-C
bản Pá Lành	DC	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 15' 27"	103° 44' 37"							F-48-64-A
bản Pá Lầu	DC	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 12' 38"	103° 40' 11"							F-48-64-C
bản Pá Men	DC	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 09' 31"	103° 42' 56"							F-48-64-C
bản Păn	DC	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 10' 56"	103° 39' 42"							F-48-64-C
pu Phương	SV	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 13' 40"	103° 36' 46"							F-48-64-C
nậm Pịn	TV	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã			21° 13' 22"	103° 38' 05"	21° 11' 56"	103° 39' 28"			F-48-64-C
huổi Púa	TV	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã			21° 13' 17"	103° 40' 47"	21° 12' 06"	103° 40' 19"			F-48-64-C
nậm Quét	TV	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã			21° 11' 47"	103° 41' 44"	21° 11' 56"	103° 39' 28"			F-48-64-C
núi Sa Lâm	SV	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 10' 53"	103° 41' 58"							F-48-64-C
pu Sam Sầu	SV	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 12' 43"	103° 37' 17"							F-48-64-C
nậm Tỷ	TV	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã							21° 10' 07"	103° 37' 45"	F-48-64-C
bản Xế	DC	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 13' 45"	103° 42' 30"							F-48-64-C
huổi Xế	TV	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã			21° 14' 54"	103° 42' 19"	21° 13' 44"	103° 43' 07"			F-48-64-C
núi Xen Hìn	SV	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 10' 02"	103° 44' 05"							F-48-64-C
bản Xen Xay	DC	xã Nậm Tỷ	H. Sông Mã	21° 11' 56"	103° 37' 30"							F-48-64-C
bản Háng Xía	DC	xã Pú Bấu	H. Sông Mã	21° 13' 38"	103° 26' 18"							F-48-63-D
bản Hếp	DC	xã Pú Bấu	H. Sông Mã	21° 16' 11"	103° 27' 20"							F-48-63-B
suối Huổi Hếp	TV	xã Pú Bấu	H. Sông Mã			21° 15' 06"	103° 26' 14"	21° 15' 31"	103° 27' 46"			F-48-63-B

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
suối Huổi Kho	TV	xã Pú Bầu	H. Sông Mã							F-48-63-D
bản Huổi Lán	DC	xã Pú Bầu	H. Sông Mã	21° 17' 11"	103° 26' 52"		103° 26' 14"	21° 13' 59"	103° 26' 59"	F-48-63-B
sông Mía	TV	xã Pú Bầu	H. Sông Mã							F-48-63-B
bản Mạ Mầu	DC	xã Pú Bầu	H. Sông Mã	21° 14' 44"	103° 26' 28"		103° 27' 46"	21° 16' 21"	103° 28' 04"	F-48-63-B
huổi Pá Hĩa	TV	xã Pú Bầu	H. Sông Mã				103° 27' 43"	21° 15' 26"	103° 28' 03"	F-48-63-B
bản Pá Lầu	DC	xã Pú Bầu	H. Sông Mã	21° 15' 07"	103° 26' 04"					F-48-63-B
bản Pá Pao	DC	xã Pú Bầu	H. Sông Mã	21° 15' 10"	103° 26' 11"					F-48-63-D
bản Pá Hấp	DC	xã Pú Bầu	H. Sông Mã	21° 17' 15"	103° 26' 23"					F-48-63-B
núi Pha Hấp	SV	xã Pú Bầu	H. Sông Mã	21° 17' 03"	103° 26' 30"					F-48-63-B
bản Pú Bầu	DC	xã Pú Bầu	H. Sông Mã	21° 14' 52"	103° 25' 58"					F-48-63-D
đường tỉnh 115	KX	xã Yên Hưng	H. Sông Mã			21° 10' 43"	103° 34' 28"	21° 09' 10"	103° 36' 53"	F-48-64-C
bản Bàng Dưới	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 08' 26"	103° 33' 46"					F-48-64-C
bản Bàng Trên	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 08' 09"	103° 33' 34"					F-48-64-C
bản Bua	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 09' 26"	103° 34' 08"					F-48-64-C
bản Hải Triều	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 09' 17"	103° 36' 59"					F-48-64-C
bản Hua Mừ	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 07' 27"	103° 32' 34"					F-48-64-C
pu Hua Ngay	SV	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 09' 04"	103° 32' 42"					F-48-64-C
bản Hua Sòng	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 08' 00"	103° 34' 54"					F-48-64-C
bản Hưng Mía	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 09' 36"	103° 36' 24"					F-48-64-C
bản Huổi	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 08' 01"	103° 36' 01"					F-48-64-C
bản Huổi Hao	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 06' 46"	103° 32' 46"					F-48-64-C
suối Huổi Hao	TV	xã Yên Hưng	H. Sông Mã			21° 06' 35"	103° 32' 31"	21° 07' 28"	103° 32' 44"	F-48-64-C
suối Huổi Lăng	TV	xã Yên Hưng	H. Sông Mã			21° 06' 46"	103° 30' 21"	21° 07' 06"	103° 31' 42"	F-48-64-C
suối Huổi Mạt	TV	xã Yên Hưng	H. Sông Mã			21° 08' 34"	103° 31' 59"	21° 08' 25"	103° 33' 49"	F-48-64-C
suối Huổi Pàng	TV	xã Yên Hưng	H. Sông Mã			21° 07' 00"	103° 35' 44"	21° 09' 28"	103° 36' 18"	F-48-64-C
suối Huổi Sòng	TV	xã Yên Hưng	H. Sông Mã			21° 08' 22"	103° 35' 08"	21° 09' 37"	103° 36' 09"	F-48-64-C
suối Lạn Pát	TV	xã Yên Hưng	H. Sông Mã			21° 08' 20"	103° 36' 39"	21° 09' 12"	103° 36' 55"	F-48-64-C
bản Lẹ	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 10' 13"	103° 35' 23"					F-48-64-C
bản Lũng Há	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 06' 49"	103° 34' 18"					F-48-64-C
bản Nà Dĩa	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 10' 06"	103° 34' 55"					F-48-64-C
bản Nà Đưa	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 08' 43"	103° 35' 11"					F-48-64-C
bản Nà Hạ	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 08' 59"	103° 35' 38"					F-48-64-C
bản Nà Lán	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 07' 35"	103° 33' 16"					F-48-64-C

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng								Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối				
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)			
bản Nà Mừ	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 09' 46"	103° 34' 25"						F-48-64-C	
bản Nà Nong	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 09' 20"	103° 34' 18"						F-48-64-C	
núi Nà Sèo	SV	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 10' 43"	103° 36' 33"						F-48-64-C	
suối Nậm Mừ	TV	xã Yên Hưng	H. Sông Mã			21° 07' 06"	103° 31' 42"	21° 07' 28"	103° 32' 44"		F-48-64-C	
bản Pá Pao	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 07' 58"	103° 33' 34"						F-48-64-C	
bản Pải	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 09' 45"	103° 35' 27"						F-48-64-C	
bản Pảng	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 09' 04"	103° 36' 13"						F-48-64-C	
núi Phòng Không	SV	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 07' 35"	103° 30' 30"						F-48-64-C	
bản Pọng	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 08' 41"	103° 34' 05"						F-48-64-C	
núi Pu Bĩa Lô	SV	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 11' 23"	103° 35' 52"						F-48-64-C	
pu Pu Sèo Ô	SV	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 10' 59"	103° 35' 17"						F-48-64-C	
pu Pu Sọt	SV	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 09' 16"	103° 32' 59"						F-48-64-C	
bản Púng	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 07' 02"	103° 35' 50"						F-48-64-C	
bản Sòng	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 09' 31"	103° 35' 42"						F-48-64-C	
pu Tang Sồn	SV	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 07' 57"	103° 30' 46"						F-48-64-C	
bản Tau Hay	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 10' 28"	103° 34' 36"						F-48-64-C	
bản Tín Tóc	DC	xã Yên Hưng	H. Sông Mã	21° 06' 17"	103° 33' 46"						F-48-64-C	
bản Bằng Tang	DC	xã Dầm Cang	H. Sốp Cộp	20° 57' 19"	103° 33' 36"						F-48-76-A	
bản Cang Nưa	DC	xã Dầm Cang	H. Sốp Cộp	20° 57' 15"	103° 32' 34"						F-48-76-A	
bản Cang Tơ	DC	xã Dầm Cang	H. Sốp Cộp	20° 57' 12"	103° 32' 51"						F-48-76-A	
pu Cò Cọ	SV	xã Dầm Cang	H. Sốp Cộp	20° 57' 51"	103° 33' 24"						F-48-76-A	
pu Cò Công	SV	xã Dầm Cang	H. Sốp Cộp	20° 59' 58"	103° 34' 02"						F-48-76-A	
pu Cò Hạ	SV	xã Dầm Cang	H. Sốp Cộp	20° 58' 30"	103° 33' 42"						F-48-76-A	
huối Co Phương	TV	xã Dầm Cang	H. Sốp Cộp			20° 57' 08"	103° 28' 12"	20° 56' 29"	20° 57' 08"		F-48-75-B	
bản Dầm	DC	xã Dầm Cang	H. Sốp Cộp	20° 57' 05"	103° 33' 12"						F-48-76-A	
pu Đẳng Tẩn	SV	xã Dầm Cang	H. Sốp Cộp	20° 55' 50"	103° 28' 36"						F-48-75-B	
huối Đẳng Tẩn	TV	xã Dầm Cang	H. Sốp Cộp			20° 54' 53"	103° 29' 28"	20° 55' 49"	20° 54' 53"		F-48-75-B, F-48-76-A	
bản Huối Dầm	DC	xã Dầm Cang	H. Sốp Cộp	20° 56' 41"	103° 32' 22"						F-48-76-A	
huối Huối Hìn	TV	xã Dầm Cang	H. Sốp Cộp			20° 57' 34"	103° 32' 24"	20° 56' 41"	20° 57' 34"		F-48-76-A	
pu Huối Men	SV	xã Dầm Cang	H. Sốp Cộp	20° 56' 35"	103° 33' 22"						F-48-76-A	
huối Huối Men	TV	xã Dầm Cang	H. Sốp Cộp			20° 55' 52"	103° 32' 35"	20° 56' 35"	20° 55' 52"		F-48-76-A	
pu Huối Na	SV	xã Dầm Cang	H. Sốp Cộp	20° 57' 19"	103° 27' 52"						F-48-75-B	

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
pu Huỗi Nặm Sơ	SV	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp	21° 00' 43"	103° 34' 10"					F-48-64-C
bản Huỗi Nổ	DC	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp	20° 57' 57"	103° 35' 18"					F-48-76-A
huỗi Huỗi Nổ	TV	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp			20° 59' 02"	103° 36' 03"	20° 57' 34"	20° 59' 02"	F-48-76-A
huỗi Huỗi Ôn	TV	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp			20° 55' 29"	103° 33' 23"	20° 56' 39"	20° 55' 29"	F-48-76-A
huỗi Huỗi Phá Thưởng	TV	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp			20° 55' 28"	103° 28' 34"	20° 56' 18"	20° 55' 28"	F-48-75-B
pu Huỗi Ven	SV	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp	20° 55' 46"	103° 31' 01"					F-48-76-A
bản Huỗi Yên	DC	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp	20° 56' 14"	103° 29' 51"					F-48-75-B
bản Long Phát	DC	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp	20° 57' 29"	103° 35' 34"					F-48-76-A
bản Men	DC	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp	20° 56' 28"	103° 33' 42"					F-48-76-A
pu Na Han	SV	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp	20° 57' 13"	103° 31' 25"					F-48-76-A
bản Nà Khá	DC	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp	20° 57' 05"	103° 33' 40"					F-48-76-A
bản Nà Pháy	DC	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp	20° 57' 06"	103° 34' 40"					F-48-76-A
bản Nà Liu	DC	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp	20° 58' 00"	103° 34' 55"					F-48-76-A
huỗi Nặm Dømm	TV	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp			20° 56' 34"	103° 28' 48"	20° 57' 02"	20° 56' 34"	F-48-75-B
huỗi Nặm Pết	TV	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp			20° 59' 03"	103° 34' 14"	20° 57' 15"	20° 59' 03"	F-48-76-A
huỗi Nhả Xay	TV	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp			20° 56' 18"	103° 27' 56"	20° 56' 34"	20° 56' 18"	F-48-75-B
bản Pá Hốc	DC	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp	20° 56' 58"	103° 29' 27"					F-48-75-B
pu Pá Hốc	SV	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp	20° 58' 54"	103° 34' 05"					F-48-76-A
bản Pết	DC	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp	20° 57' 25"	103° 34' 39"					F-48-76-A
pu Pom Cọ	SV	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp	20° 55' 32"	103° 32' 07"					F-48-76-A
huỗi Tiếng Nén	TV	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp	20° 58' 45"	103° 34' 51"			20° 56' 28"	20° 57' 06"	F-48-75-B
bản Tân Tóc	DC	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp			20° 56' 33"	103° 30' 37"	20° 56' 08"	20° 56' 33"	F-48-76-A
huỗi Trang Chốc	TV	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp	20° 57' 23"	103° 33' 58"					F-48-76-A
pu Tre Phai	SV	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp	20° 55' 12"	103° 29' 32"					F-48-75-B
pu Xả Nọi	SV	xã Dømm Cang	H. Sốp Cộp	20° 48' 09"	103° 42' 41"					F-48-76-A
Đồn Biên phòng 453	KX	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 45' 58"	103° 39' 19"					F-48-76-A
pu Bá Thông	SV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp			20° 46' 35"	103° 42' 54"	20° 47' 44"	103° 42' 14"	F-48-76-A
huỗi Buôn	TV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 47' 43"	103° 43' 54"					F-48-76-A
bản Cang Cỏi	DC	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp			20° 47' 47"	103° 39' 15"	20° 48' 05"	103° 40' 24"	F-48-76-A
huỗi Chày	TV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 51' 53"	103° 43' 28"					F-48-76-A
pu Chưn	SV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp			20° 48' 06"	103° 45' 51"	20° 48' 01"	103° 43' 25"	F-48-76-A
huỗi Chưn	TV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp							F-48-76-A
bản Co Hạ	DC	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 48' 40"	103° 40' 05"					F-48-76-A

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
bản Co Muông	DC	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 45' 26"	103° 41' 34"					F-48-76-A
bản Cống	DC	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 50' 25"	103° 43' 57"					F-48-76-A
huổi Hĩa	TV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp			20° 48' 40"	103° 46' 31"	20° 49' 25"	103° 46' 55"	F-48-76-B+D
huổi Hiêu	TV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp			20° 48' 41"	103° 41' 36"	20° 48' 39"	103° 42' 56"	F-48-76-A
huổi Hoi	TV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp			20° 47' 10"	103° 43' 15"	20° 47' 51"	103° 42' 24"	F-48-76-A
bản Huổi Lè	DC	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 50' 12"	103° 45' 53"					F-48-76-B+D
bản Huổi Pá	DC	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 46' 39"	103° 46' 21"					F-48-76-B+D
suối ít Dương	TV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp			20° 46' 37"	103° 41' 47"	20° 47' 02"	103° 42' 23"	F-48-76-A
bản Khá	DC	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 48' 01"	103° 40' 56"					F-48-76-A
huổi Khe	TV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp			20° 51' 17"	103° 46' 17"	20° 51' 26"	103° 44' 46"	F-48-76-B+D
suối Khi	TV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp			20° 44' 57"	103° 46' 45"	20° 45' 59"	103° 44' 07"	F-48-76-B+D
huổi Lè	TV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp			20° 49' 23"	103° 47' 10"	20° 50' 25"	103° 44' 56"	F-48-76-B+D
huổi Liền	TV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp			20° 50' 17"	103° 47' 28"	20° 49' 31"	103° 46' 40"	F-48-76-B+D
huổi Mạn	TV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp			20° 51' 07"	103° 43' 09"	20° 51' 40"	103° 44' 27"	F-48-76-A
huổi Mù Nâu	TV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp			20° 49' 19"	103° 44' 24"	20° 49' 46"	103° 43' 38"	F-48-76-A
bản Mường Lạn	DC	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 48' 01"	103° 42' 32"					F-48-76-A
bản Nà Ản	DC	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 46' 48"	103° 44' 08"					F-48-76-A
bản Nà Khi	DC	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 46' 04"	103° 44' 24"					F-48-76-A
bản Nà Vạc	DC	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 45' 06"	103° 43' 30"					F-48-76-A
bản Nậm Lạn	DC	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 44' 03"	103° 40' 15"					F-48-76-C
suối Nậm Lạn	TV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp			20° 42' 35"	103° 39' 26"	20° 47' 57"	103° 40' 40"	F-48-76-A, F-48-76-C
suối Nhọt Huổi Lè	TV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp			20° 49' 58"	103° 47' 49"	20° 49' 23"	103° 47' 10"	F-48-76-B+D
pu Nhọt Nậm Lạn	SV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 44' 16"	103° 36' 22"					F-48-76-C
bản Nong Phụ	DC	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 46' 13"	103° 39' 03"					F-48-76-A
suối Nong Phụ	TV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp			20° 46' 56"	103° 39' 52"	20° 47' 19"	103° 40' 50"	F-48-76-A
bản Pá Kạch	DC	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 42' 58"	103° 42' 52"					F-48-76-C
suối Pắc Nhung	TV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp			20° 48' 35"	103° 41' 00"	20° 48' 51"	103° 40' 24"	F-48-76-A
bản Phiêng Pen	DC	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 49' 00"	103° 43' 02"					F-48-76-A
bản Pú Hao	DC	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 50' 04"	103° 46' 13"					F-48-76-B+D
núi Puôm Dìm	SV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 50' 42"	103° 43' 05"					F-48-76-A
pu Puốp	SV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 51' 19"	103° 43' 55"					F-48-76-A
huổi Quang Nâu	TV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp			20° 48' 52"	103° 44' 31"	20° 48' 54"	103° 43' 00"	F-48-76-A

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
pu Sai Liên	SV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 39' 56"	103° 41' 51"					F-48-76-C
núi Sai Liên	SV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 40' 36"	103° 42' 55"					F-48-76-C
núi Sam Tam	SV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp	20° 42' 19"	103° 40' 16"					F-48-76-C
suối Si Đan	TV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp			20° 49' 37"	103° 41' 42"	20° 49' 34"	103° 43' 09"	F-48-76-A
nậm Soi	TV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp			20° 45' 59"	103° 44' 07"	20° 50' 27"	103° 44' 01"	F-48-76-A
suối Vạc	TV	xã Mường Lạn	H. Sốp Cộp			20° 44' 18"	103° 44' 15"	20° 45' 12"	103° 43' 31"	F-48-76-C
huối Ang	TV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp			20° 53' 32"	103° 12' 45"	20° 53' 00"	103° 18' 16"	F-48-75-A
huối Bá Năm	TV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp			20° 53' 50"	103° 25' 46"	20° 54' 50"	103° 25' 38"	F-48-75-B
huối Cá Tấp	TV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp			20° 58' 23"	103° 21' 25"	20° 57' 52"	103° 19' 45"	F-48-75-B
bản Châm Hỳ	DC	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp							F-48-75-B
pu Châm Hỳ	SV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 59' 12"	103° 20' 00"					F-48-75-B
huối Châm Hỳ	TV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 59' 21"	103° 23' 21"					F-48-75-B
huối Chiềng	TV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp							F-48-75-B
pu Chông Pá To	SV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp			20° 53' 50"	103° 24' 24"			F-48-75-B
pu Há Da	SV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 55' 14"	103° 25' 10"					F-48-75-B
huối Hó Pủa Thông	TV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp					20° 54' 11"	103° 22' 58"	F-48-75-B
huối Hủa Ng	TV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp			20° 53' 35"	103° 25' 00"	20° 54' 45"	103° 25' 08"	F-48-75-B
núi Huối Ang	SV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 52' 26"	103° 16' 34"					F-48-75-B
bản Huối Lạn	DC	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 54' 52"	103° 18' 53"					F-48-75-B
bản Huối Luông	DC	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 49' 51"	103° 22' 55"					F-48-75-B
núi Huối Nưm	SV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 51' 40"	103° 14' 16"					F-48-75-A
bản Huối Phúc	DC	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 53' 01"	103° 20' 10"					F-48-75-B
pu Huối Púng	SV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 56' 46"	103° 17' 22"					F-48-75-B
pu Huối Ủn	SV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 56' 50"	103° 17' 55"					F-48-75-B
pu Kéo An Mạ	SV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 58' 24"	103° 22' 24"					F-48-75-B
pu Kéo Lôm	SV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 55' 46"	103° 26' 54"					F-48-75-B
nậm Khún	TV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp			20° 55' 19"	103° 24' 00"	20° 54' 15"	103° 22' 26"	F-48-75-B
huối Lạn	TV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp			20° 54' 01"	103° 20' 10"	20° 55' 05"	103° 19' 00"	F-48-75-B
pu Lạn Lạnh	SV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 52' 51"	103° 24' 29"					F-48-75-B
núi Lạn Lạnh	SV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 52' 45"	103° 24' 14"					F-48-75-B
bản Liềng	DC	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 55' 49"	103° 19' 07"					F-48-75-B
huối Luông	TV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp			20° 50' 06"	103° 24' 03"	20° 48' 44"	103° 22' 40"	F-48-75-B
bản Mạt	DC	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 55' 24"	103° 21' 17"					F-48-75-B

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
huổi Mạt	TV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp							F-48-75-B
bản Nà Chồm	DC	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 48' 42"	103° 22' 48"					F-48-75-B
pu Nà Liêng	SV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 56' 20"	103° 20' 14"					F-48-75-B
nậm Năm	TV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp							F-48-75-B
huổi Nậm Khún	TV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp					20° 54' 15"	103° 21' 46"	F-48-75-B
bản Nậm Pừn	DC	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 58' 02"	103° 19' 32"			20° 55' 19"	103° 22' 26"	F-48-75-B
pu Nọng Xôm Tạng	SV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 55' 32"	103° 26' 02"					F-48-75-B
huổi Nưm	TV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp							F-48-75-B
huổi Ô	TV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp							F-48-75-B
bản Pá Khoang	DC	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 48' 51"	103° 24' 57"			20° 52' 14"	103° 18' 44"	F-48-75-A
núi Pá Lông	SV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 52' 49"	103° 25' 51"			20° 52' 30"	103° 22' 47"	F-48-75-B
huổi Pá Lông	TV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp							F-48-75-B
huổi Phá Thổng	TV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp							F-48-75-B
nậm Phung	TV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp					20° 53' 39"	103° 22' 26"	F-48-75-B
núi Pom Chàng Kha	SV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 50' 20"	103° 26' 08"			20° 57' 25"	103° 21' 52"	F-48-75-B
nậm Pừn	TV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp					20° 48' 45"	103° 24' 54"	F-48-75-B
huổi Tau	TV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp							F-48-75-B
bản Xam Quăng	DC	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 52' 07"	103° 20' 48"			20° 48' 02"	103° 17' 17"	F-48-75-B
huổi Xam Quăng	TV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp					20° 53' 16"	103° 22' 29"	F-48-75-B
núi Xảo Hòn	SV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp							F-48-75-B
huổi Xi Nà	TV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	20° 51' 28"	103° 26' 07"			20° 53' 26"	103° 18' 24"	F-48-75-B
phủ Xôm Khôi	SV	xã Mường Lèo	H. Sốp Cộp	21° 00' 59"	103° 20' 53"					F-48-75-B
huổi Ban	TV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp					20° 55' 21"	103° 18' 42"	F-48-63-D
huổi Bon	TV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp							F-48-76-A
nậm Ca	TV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp					20° 55' 43"	103° 37' 39"	F-48-76-A
huổi Ca	TV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp					20° 53' 07"	103° 37' 10"	F-48-76-A
pu Chạy	SV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 47' 11"	103° 37' 45"			20° 53' 34"	103° 36' 59"	F-48-76-A
huổi Cò	TV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp					20° 47' 59"	103° 37' 13"	F-48-76-A
huổi Cọ	TV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp							F-48-76-A
bản Co Đưa	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 54' 24"	103° 38' 53"			20° 53' 19"	103° 36' 21"	F-48-76-A
pu Cò Hạ	SV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 47' 26"	103° 38' 34"			20° 53' 46"	103° 36' 21"	F-48-76-A
pu Co Mần	SV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 54' 41"	103° 34' 51"					F-48-76-A
pu Gia Thầu	SV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 55' 01"	103° 35' 43"					F-48-76-A

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	
				(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	
bản Hìn Cáp	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 52' 40"	103° 36' 58"					F-48-76-A
bản Hắc	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 54' 57"	103° 37' 20"					F-48-76-A
bản Huổi Ca	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 52' 08"	103° 35' 49"					F-48-76-A
pu Huổi Cháp	SV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 47' 52"	103° 38' 29"					F-48-76-A
bản Huổi Dương	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 49' 49"	103° 35' 21"					F-48-76-A
bản Huổi Hùm	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 54' 17"	103° 37' 25"					F-48-76-A
bản Huổi Lầu	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 53' 17"	103° 41' 04"					F-48-76-A
bản Huổi Niếng	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 51' 27"	103° 36' 44"					F-48-76-A
bản Huổi Pót	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 55' 34"	103° 38' 43"					F-48-76-A
bản Huổi Vèn	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 53' 39"	103° 38' 47"					F-48-76-A
núi Huổi Xét	SV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 53' 26"	103° 35' 14"			20° 53' 38"	103° 38' 10"	F-48-76-A
huổi Lầu	TV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp							F-48-76-A
bản Lọng Ôn	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 52' 54"	103° 40' 16"					F-48-76-A
pu Luông	SV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 51' 43"	103° 36' 01"					F-48-76-A
huổi Luông	TV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp					20° 54' 25"	103° 39' 33"	F-48-76-A
huổi Men	TV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp					20° 50' 28"	103° 40' 50"	F-48-76-A
pu Mèo	SV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 51' 52"	103° 34' 25"			20° 54' 15"	103° 34' 51"	F-48-76-A
huổi Mít	TV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp					20° 56' 26"	103° 38' 18"	F-48-76-A
huổi Một	TV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp							F-48-76-A
bản Mường Và	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 53' 30"	103° 36' 50"					F-48-76-A
tháp Mường Và	KX	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 53' 52"	103° 36' 45"					F-48-76-A
bản Nà Cang	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 52' 30"	103° 39' 32"					F-48-76-A
bản Nà Khoang	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 51' 47"	103° 38' 38"					F-48-76-A
bản Nà Lừa	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 52' 15"	103° 38' 36"					F-48-76-A
bản Nà Mòn	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 50' 18"	103° 39' 18"					F-48-76-A
bản Nà Một	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 55' 21"	103° 37' 07"					F-48-76-A
bản Nà Nghè	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 54' 03"	103° 37' 54"					F-48-76-A
bản Nà Vèn	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 53' 14"	103° 37' 31"					F-48-76-A
nậm Niếng	TV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp					20° 46' 22"	103° 32' 10"	F-48-76-A
bản Nong Lanh	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 54' 57"	103° 36' 45"					F-48-76-A
bản Pá Khoang	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 56' 00"	103° 39' 18"					F-48-76-A
bản Pá Vai	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 47' 42"	103° 30' 50"					F-48-76-A
suối Pha Long	TV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp					20° 51' 38"	103° 41' 36"	F-48-76-A
								20° 51' 13"	103° 42' 56"	F-48-76-A

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng								Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm			Tọa độ điểm đầu			Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)		Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)		
huổi Phié	TV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp				20° 53' 32"	103° 39' 57"	20° 52' 42"	103° 38' 39"	F-48-76-A	
huổi Púng	TV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp				20° 52' 41"	103° 34' 50"	20° 51' 52"	103° 35' 31"	F-48-76-A	
huổi Si Đan	TV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp				20° 49' 32"	103° 40' 57"	20° 50' 28"	103° 40' 50"	F-48-76-A	
bản Sồm Pôi	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 55' 42"	103° 36' 55"							F-48-76-A
nậm Sủ	TV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp				20° 50' 19"	103° 39' 08"	20° 53' 30"	103° 37' 15"		F-48-76-A
bản Tắc Tè	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 49' 31"	103° 39' 40"							F-48-76-A
núi Tênh Hươn	SV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 50' 23"	103° 37' 24"							F-48-76-A
bản Tông	DC	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 54' 00"	103° 36' 54"							F-48-76-A
pu Trà Lầy	SV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 55' 13"	103° 36' 04"							F-48-76-A
pu Ván	SV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp	20° 50' 51"	103° 35' 38"							F-48-76-A
huổi Vàn	TV	xã Mường Và	H. Sốp Cộp				20° 53' 41"	103° 39' 10"	20° 53' 09"	103° 37' 38"		F-48-76-A
đường tỉnh 105	KX	xã Nậm Lạnh	H. Sốp Cộp				20° 53' 14"	103° 25' 37"	20° 55' 48"	103° 35' 26"		F-48-76-A
bản Cang	DC	xã Nậm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 54' 46"	103° 34' 18"							F-48-76-A
bản Cang Kéo	DC	xã Nậm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 49' 01"	103° 30' 18"							F-48-76-A
núi Cang Kéo	SV	xã Nậm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 49' 24"	103° 28' 35"							F-48-75-B
bản Co Hốc	DC	xã Nậm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 54' 16"	103° 33' 14"							F-48-76-A
núi Hua Khún	SV	xã Nậm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 53' 42"	103° 26' 09"							F-48-75-B
bản Hua Lạnh	DC	xã Nậm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 52' 52"	103° 27' 18"							F-48-75-B
huổi Huổi Căn	TV	xã Nậm Lạnh	H. Sốp Cộp				20° 49' 03"	103° 30' 50"	20° 53' 57"	103° 33' 08"		F-48-76-A
bản Huổi Hĩa	DC	xã Nậm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 52' 07"	103° 27' 24"							F-48-75-B
núi Huổi Hĩa	SV	xã Nậm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 54' 24"	103° 30' 06"							F-48-76-A
huổi Huổi Hĩa	TV	xã Nậm Lạnh	H. Sốp Cộp				20° 52' 05"	103° 27' 17"	20° 53' 24"	103° 28' 43"		F-48-75-B
huổi Huổi Hon	TV	xã Nậm Lạnh	H. Sốp Cộp				20° 54' 33"	103° 32' 55"	20° 54' 08"	103° 33' 03"		F-48-76-A
bản Lạnh	DC	xã Nậm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 54' 14"	103° 33' 43"							F-48-76-A
bản Lạnh Bính	DC	xã Nậm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 53' 51"	103° 32' 15"							F-48-76-A
bản Long Tông	DC	xã Nậm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 55' 30"	103° 35' 12"							F-48-76-A
núi Mỏ Lũng	SV	xã Nậm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 55' 18"	103° 35' 47"							F-48-76-A
bản Nà Han	DC	xã Nậm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 54' 04"	103° 32' 50"							F-48-76-A
bản Nà Nong	DC	xã Nậm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 55' 46"	103° 34' 36"							F-48-76-A
núi Nặm Khùn	SV	xã Nậm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 55' 07"	103° 26' 48"							F-48-75-B
bản Nặm Lạnh	DC	xã Nậm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 53' 54"	103° 30' 54"							F-48-76-A
huổi Nặm Lạnh	TV	xã Nậm Lạnh	H. Sốp Cộp				20° 53' 09"	103° 26' 56"	20° 55' 39"	103° 35' 35"		F-48-75-B, F-48-76-A

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
núi Nặm Tấu	SV	xã Nặm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 50' 17"	103° 27' 17"					F-48-75-B
suối Nặm Tấu	TV	xã Nặm Lạnh	H. Sốp Cộp			20° 50' 17"	103° 29' 18"	20° 53' 46"	103° 31' 48"	F-48-76-A
núi Pá Ban	SV	xã Nặm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 55' 43"	103° 34' 56"					F-48-76-A
bản Pá Vai	DC	xã Nặm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 48' 34"	103° 29' 12"					F-48-75-B
núi Phá Thổng	SV	xã Nặm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 53' 15"	103° 25' 36"					F-48-75-B
suối Phá Thổng	TV	xã Nặm Lạnh	H. Sốp Cộp			20° 51' 40"	103° 28' 47"	20° 52' 52"	103° 31' 19"	F-48-75-B, F-48-76-A
bản Phổng	DC	xã Nặm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 55' 17"	103° 34' 52"					F-48-76-A
núi Pu Cong	SV	xã Nặm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 55' 02"	103° 33' 13"					F-48-76-A
bản Púng Tòng	DC	xã Nặm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 53' 55"	103° 33' 19"					F-48-76-A
núi Săn Púng	SV	xã Nặm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 54' 45"	103° 28' 31"					F-48-75-B
núi Trang Khang	SV	xã Nặm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 54' 50"	103° 26' 33"					F-48-75-B
núi Xã Trường	SV	xã Nặm Lạnh	H. Sốp Cộp	20° 55' 37"	103° 34' 29"					F-48-76-A
Đồn Biên phòng 445	KX	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 59' 35"	103° 28' 52"					F-48-75-B
nậm Ban	TV	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp			21° 00' 45"	103° 27' 13"	20° 57' 57"	103° 32' 56"	F-48-63-D, F-48-76-A
bản Bánh	DC	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	21° 00' 04"	103° 28' 57"					F-48-75-B
nậm Bó	TV	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp			20° 56' 18"	103° 26' 06"	20° 58' 57"	103° 27' 33"	F-48-75-B
bản Cọ	DC	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 58' 59"	103° 31' 35"					F-48-76-A
nậm Cóp	TV	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp			21° 03' 06"	103° 29' 31"	21° 00' 10"	103° 29' 15"	F-48-63-D
huối Hĩa	TV	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp			21° 01' 40"	103° 28' 07"	21° 00' 16"	103° 28' 13"	F-48-63-D
huối Hín	TV	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp			20° 57' 22"	103° 30' 53"	20° 57' 34"	103° 32' 24"	F-48-76-A
bản Huối Cóp	DC	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	21° 01' 29"	103° 29' 45"					F-48-63-D
bản Huối Hín	DC	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 57' 53"	103° 31' 53"					F-48-76-A
pu Huối Hín	SV	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 57' 52"	103° 28' 55"					F-48-75-B
pu Huối ít	SV	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 58' 01"	103° 32' 30"					F-48-76-A
pu Huối Mạt	SV	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 57' 31"	103° 25' 13"					F-48-75-B
pu Huối Phái	SV	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 59' 22"	103° 33' 10"					F-48-76-A
bản Kéo	DC	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 58' 44"	103° 31' 54"					F-48-76-A
bản Khá	DC	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	21° 00' 36"	103° 28' 10"					F-48-63-D
bản Lầu	DC	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 58' 05"	103° 32' 23"					F-48-76-A
bản Liềng	DC	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 59' 13"	103° 31' 10"					F-48-76-A
bản Lùn	DC	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 59' 20"	103° 30' 46"					F-48-76-A

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
huổi Lùn	TV	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 59' 48"	103° 29' 00"	21° 01' 28"	103° 31' 32"	20° 59' 06"	103° 30' 51"	F-48-76-A
bản Nà Liên	DC	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 59' 48"	103° 29' 00"					F-48-75-B
bản Nghiêu	DC	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	21° 00' 25"	103° 28' 33"					F-48-63-D
pu Pá Hèo Mẹo	SV	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 58' 03"	103° 27' 39"					F-48-75-B
bản Phá Thưởng	DC	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 58' 02"	103° 25' 35"					F-48-75-B
bản Phải	DC	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 58' 32"	103° 32' 38"					F-48-76-A
huổi Phải	TV	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 58' 54"	103° 28' 09"	21° 00' 20"	103° 33' 16"	20° 59' 35"	103° 32' 02"	F-48-64-C
bản Phiêng Ban	DC	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 58' 54"	103° 28' 09"					F-48-75-B
huổi Púa	TV	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 59' 39"	103° 30' 02"	20° 58' 57"	103° 27' 33"	20° 59' 52"	103° 29' 25"	F-48-75-B
bản Púng	DC	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 59' 39"	103° 30' 02"					F-48-75-B
bản Púng Cườm	DC	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 59' 22"	103° 26' 41"					F-48-75-B
pu Sang	SV	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 56' 19"	103° 25' 10"					F-48-75-B
pu Tang Cầu	SV	xã Púng Bánh	H. Sốp Cộp	20° 57' 48"	103° 32' 19"					F-48-76-A
pu Chổng Sưa	SV	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp	21° 03' 46"	103° 26' 00"					F-48-63-D
huổi Chưa	TV	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp	21° 04' 33"	103° 19' 20"	21° 03' 48"	103° 21' 34"	21° 03' 39"	103° 19' 51"	F-48-63-D
bản Hín Chá	DC	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp	21° 04' 33"	103° 19' 20"					F-48-63-D
huổi Hín Chá	TV	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp	21° 05' 32"	103° 17' 26"	21° 05' 18"	103° 19' 48"	21° 04' 28"	103° 19' 11"	F-48-63-D
bản Huổi My	DC	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp	21° 04' 36"	103° 17' 32"					F-48-63-D
pu Huổi My	SV	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp	21° 04' 33"	103° 18' 28"					F-48-63-D
bản Huổi Phò	DC	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp	21° 03' 01"	103° 25' 09"					F-48-63-D
bản Huổi Sang	DC	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp	21° 03' 01"	103° 25' 09"					F-48-63-D
bản Nặm Tĩa	DC	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp	21° 02' 24"	103° 24' 21"					F-48-63-D
suối Nặm Tĩa	TV	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp	21° 01' 36"	103° 21' 43"	21° 02' 15"	103° 26' 15"	21° 04' 44"	103° 17' 07"	F-48-63-D
bản Phá Thưởng	DC	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp	21° 01' 36"	103° 21' 43"					F-48-63-D
huổi Phá Thưởng	TV	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp	21° 05' 37"	103° 18' 32"	21° 00' 59"	103° 23' 06"	21° 02' 38"	103° 21' 22"	F-48-63-D
pu Phua Ha	SV	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp	21° 04' 57"	103° 20' 43"					F-48-63-D
dây Pu Ha	SV	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp	21° 04' 57"	103° 20' 43"					F-48-63-D
bản Pú Sút	DC	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp	21° 02' 40"	103° 18' 41"					F-48-63-D
pu Pú Sút	SV	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp	21° 02' 21"	103° 18' 50"					F-48-63-D
huổi Púng Báng	TV	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp			21° 03' 44"	103° 24' 41"	21° 02' 40"	103° 22' 40"	F-48-63-D
bản Sam Kha	DC	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp	21° 02' 46"	103° 22' 48"					F-48-63-D
phủ Sam Kha	SV	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp	21° 03' 33"	103° 20' 58"					F-48-63-D
pu Sam Sầu	SV	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp	21° 02' 54"	103° 26' 51"					F-48-63-D

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ	
				(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	(độ, phút, giây)	
huổi Sang	TV	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp			21° 03' 30"	103° 25' 23"	21° 02' 15"	103° 24' 24"	F-48-63-D
huổi Sút	TV	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp			21° 01' 10"	103° 19' 50"	21° 01' 27"	103° 17' 24"	F-48-63-D
bản Ten Lán	DC	xã Sam Kha	H. Sốp Cộp							F-48-63-D
đường tỉnh 105	KX	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp	21° 02' 35"	103° 19' 11"			20° 59' 30"	103° 38' 37"	F-48-76-A
bản Ban	DC	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp	20° 56' 50"	103° 35' 41"					F-48-76-A
bản Cang Mường	DC	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp	20° 56' 25"	103° 35' 50"					F-48-76-A
bản Co Hinh	DC	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp	20° 57' 17"	103° 36' 59"					F-48-76-A
pu Có Lim	SV	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp	20° 56' 20"	103° 34' 43"					F-48-76-A
bản Co Pong	DC	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp	20° 55' 58"	103° 36' 16"					F-48-76-A
bản Hua Mường	DC	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp	20° 56' 13"	103° 35' 38"					F-48-76-A
pu Huổi Hay	SV	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp	20° 55' 51"	103° 35' 50"					F-48-76-A
bản Huổi Kháng	DC	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp	20° 57' 10"	103° 35' 15"					F-48-76-A
bản Huổi Pe	DC	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp	20° 56' 44"	103° 35' 26"					F-48-76-A
bản Lẻ Mường	DC	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp	20° 56' 34"	103° 35' 43"					F-48-76-A
bản Nẻ Dĩa	DC	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp	20° 56' 17"	103° 36' 28"					F-48-76-A
bản Nẻ Lóc	DC	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp	20° 56' 08"	103° 35' 52"					F-48-76-A
bản Nẻ Nó	DC	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp	20° 57' 37"	103° 36' 04"					F-48-76-A
bản Nẻ Sài	DC	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp	20° 57' 18"	103° 36' 12"					F-48-76-A
suối Năm Còng	TV	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp			20° 56' 56"	103° 34' 43"	20° 59' 32"	103° 38' 31"	F-48-76-A
bản Pá Hóc	DC	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp	20° 57' 16"	103° 39' 13"					F-48-76-A
pu Pá Tết	SV	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp	20° 59' 25"	103° 36' 12"					F-48-76-A
bản Pe	DC	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp	20° 56' 33"	103° 35' 19"					F-48-76-A
bản Pom Kháng	DC	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp	20° 57' 02"	103° 35' 36"					F-48-76-A
bản Sốp Nặm	DC	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp	20° 56' 40"	103° 36' 18"					F-48-76-A
bản Tả Cọ	DC	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp	20° 58' 06"	103° 37' 55"					F-48-76-A
huổi Tả Cọ	TV	xã Sốp Cộp	H. Sốp Cộp			20° 57' 42"	103° 39' 09"	20° 58' 09"	103° 37' 48"	F-48-76-A
tiểu khu 17	DC	TT. Thuận Châu	H. Thuận Châu	21° 26' 08"	103° 41' 36"					F-48-64-A
tổ 18	DC	TT. Thuận Châu	H. Thuận Châu	21° 25' 53"	103° 42' 01"					F-48-64-A
tổ 20	DC	TT. Thuận Châu	H. Thuận Châu	21° 25' 50"	103° 42' 14"					F-48-64-A
bản Đông	DC	TT. Thuận Châu	H. Thuận Châu	21° 26' 31"	103° 41' 12"					F-48-64-A
suối Bản Bông	TV	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu			21° 16' 26"	103° 48' 22"	21° 15' 37"	103° 49' 11"	F-48-64-B
bản Búa	DC	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu	21° 16' 09"	103° 48' 34"					F-48-64-B
bản Bường	DC	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu	21° 15' 49"	103° 49' 01"					F-48-64-B

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
huổi Cò Nậm	TV	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu	21° 16' 32"	103° 48' 11"	21° 16' 26"	103° 47' 04"	21° 16' 15"	103° 45' 31"	F-48-64-B
	DC	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu	21° 16' 46"	103° 48' 05"					F-48-64-B
	DC	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu	21° 16' 16"	103° 48' 41"					F-48-64-B
	DC	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu	21° 16' 54"	103° 47' 57"					F-48-64-B
	SV	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu	21° 18' 14"	103° 47' 35"					F-48-64-B
	DC	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu	21° 14' 37"	103° 45' 43"					F-48-64-D
	SV	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu	21° 17' 52"	103° 46' 02"					F-48-64-B
	TV	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu			21° 14' 16"	103° 48' 17"	21° 15' 38"	103° 48' 30"	F-48-64-B, F-48-64-D
	SV	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu	21° 15' 31"	103° 47' 00"					F-48-64-B
	TV	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu			21° 13' 41"	103° 46' 32"	21° 15' 24"	103° 44' 42"	F-48-64-A, F-48-64-B, F-48-64-D
núi Huổi Lit	SV	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu	21° 16' 40"	103° 45' 26"					F-48-64-B
	TV	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu			21° 17' 12"	103° 45' 55"	21° 16' 35"	103° 45' 45"	F-48-64-B
	TV	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu			21° 17' 42"	103° 47' 05"	21° 16' 26"	103° 48' 22"	F-48-64-B
	TV	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu			21° 13' 46"	103° 47' 15"	21° 14' 16"	103° 48' 17"	F-48-64-D
	DC	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu	21° 16' 06"	103° 49' 13"					F-48-64-B
	TV	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu			21° 13' 35"	103° 47' 52"	21° 13' 46"	103° 48' 21"	F-48-64-D
	TV	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu			21° 13' 26"	103° 47' 23"	21° 14' 07"	103° 48' 24"	F-48-64-D
	DC	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu	21° 16' 03"	103° 48' 43"					F-48-64-B
	DC	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu	21° 16' 17"	103° 48' 52"					F-48-64-B
	DC	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu	21° 15' 55"	103° 48' 54"					F-48-64-B
bản Léch Lè	DC	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu	21° 14' 39"	103° 45' 14"					F-48-64-D
	DC	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu	21° 15' 53"	103° 49' 24"					F-48-64-B
	TV	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu			21° 15' 12"	103° 46' 05"	21° 15' 50"	103° 45' 08"	F-48-64-B
	DC	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu	21° 17' 00"	103° 48' 05"					F-48-64-B
	DC	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu	21° 17' 13"	103° 47' 42"					F-48-64-B
	SV	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu	21° 17' 19"	103° 49' 07"					F-48-64-B
	TV	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu			21° 14' 27"	103° 46' 56"	21° 15' 12"	103° 46' 05"	F-48-64-B, F-48-64-D
	SV	xã Bản Lầm	H. Thuận Châu	21° 17' 22"	103° 45' 30"					F-48-64-B

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
núi Tây Làng	SV	xã Bản Lâm	H. Thuận Châu	21° 17' 08"	103° 47' 00"					F-48-64-B
núi Ten Háy	SV	xã Bản Lâm	H. Thuận Châu	21° 16' 14"	103° 47' 27"					F-48-64-B
núi Ten Hay Quốc	SV	xã Bản Lâm	H. Thuận Châu	21° 16' 37"	103° 49' 59"					F-48-64-B
núi Ten Sam Xấu	SV	xã Bản Lâm	H. Thuận Châu	21° 14' 26"	103° 47' 31"					F-48-64-D
bản Thán Nội	DC	xã Bản Lâm	H. Thuận Châu	21° 18' 05"	103° 47' 15"					F-48-64-B
bản Tó Té	DC	xã Bản Lâm	H. Thuận Châu	21° 16' 49"	103° 48' 12"					F-48-64-B
huổi Túp Côn	TV	xã Bản Lâm	H. Thuận Châu			21° 17' 12"	103° 46' 52"	21° 16' 35"	103° 45' 45"	F-48-64-B
huổi Bề	TV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu			21° 27' 16"	103° 54' 17"	21° 26' 51"	103° 54' 55"	F-48-64-B
bản Bó	DC	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 27' 38"	103° 49' 55"					F-48-64-B
núi Cây Con Khỉ	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 28' 39"	103° 48' 19"					F-48-64-B
bản Chà	DC	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 27' 09"	103° 53' 43"					F-48-64-B
núi Chơm Lơi Luông	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 26' 31"	103° 52' 41"					F-48-64-B
bản Cọ Cũ	DC	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 27' 10"	103° 51' 06"					F-48-64-B
bản Đồng Mạ	DC	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 27' 15"	103° 50' 27"					F-48-64-B
huổi Gím	TV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu			21° 26' 51"	103° 54' 55"	21° 26' 26"	103° 56' 28"	F-48-64-B
núi Kéo Lọc	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 28' 32"	103° 49' 39"					F-48-64-B
núi Kéo Nội	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 28' 49"	103° 49' 24"					F-48-64-B
nằm Khiêng	TV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu			21° 28' 11"	103° 50' 06"	21° 29' 39"	103° 47' 26"	F-48-64-B
phủ Lán Lanh	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 26' 27"	103° 48' 39"					F-48-64-B
núi Lơi Luông	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 26' 50"	103° 47' 41"					F-48-64-B
bản Lọng Cu	DC	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 29' 23"	103° 48' 35"					F-48-64-B
bản Lối	DC	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 27' 14"	103° 55' 01"					F-48-64-B
núi Luông Khôm	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 27' 27"	103° 52' 06"					F-48-64-B
bản Mần	DC	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 27' 29"	103° 54' 52"					F-48-64-B
pu Mần	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 27' 18"	103° 48' 51"					F-48-64-B
huổi May	TV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu			21° 27' 23"	103° 53' 24"	21° 27' 38"	103° 51' 58"	F-48-64-B
bản Mười	DC	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 27' 13"	103° 50' 50"					F-48-64-B
suối Na Càng Pa	TV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu			21° 28' 10"	103° 50' 43"	21° 28' 11"	103° 50' 06"	F-48-64-B
bản Nà Hóc	DC	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 26' 36"	103° 54' 43"					F-48-64-B
suối Nà Pan	TV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu			21° 27' 12"	103° 51' 38"			F-48-64-B
bản Nà Sai	DC	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 28' 19"	103° 48' 27"					F-48-64-B
bản Nà Sành	DC	xã Bó Mười	H. Thuận Châu			21° 27' 42"	103° 54' 13"	21° 27' 19"	103° 54' 53"	F-48-64-B
bản Nà Ten	DC	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 26' 52"	103° 55' 48"					F-48-64-B

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
bản Nà Viêng	DC	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 28' 48"	103° 49' 05"					F-48-64-B
bản Nong Bon	DC	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 27' 44"	103° 49' 08"					F-48-64-B
bản Nong Sang	DC	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 27' 49"	103° 48' 18"					F-48-64-B
núi Pá Lay Lương	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 26' 42"	103° 50' 20"					F-48-64-B
bản Phai Khon	DC	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 26' 43"	103° 55' 14"					F-48-64-B
đồi Phiang Bử	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 27' 10"	103° 55' 25"					F-48-64-B
núi Pom Chiêng Pun	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 26' 19"	103° 55' 31"					F-48-64-B
núi Pom Co Ca	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 25' 41"	103° 54' 34"					F-48-64-B
núi Pom Đen Đin	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 27' 38"	103° 51' 00"					F-48-64-B
núi Pom Đen Ong	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 28' 45"	103° 49' 52"					F-48-64-B
núi Pom Nà Lán	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 26' 05"	103° 52' 44"					F-48-64-B
núi Pom Ngu Lưom	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 27' 52"	103° 47' 53"					F-48-64-B
núi Pom Xay	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 27' 24"	103° 55' 33"					F-48-64-B
núi Pú Cút	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 27' 48"	103° 52' 59"					F-48-64-B
đồi Pú Măn	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 27' 15"	103° 54' 43"					F-48-64-B
pu Quai Càng Kéo	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 28' 01"	103° 53' 01"					F-48-64-B
bản Săn	DC	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 27' 32"	103° 52' 41"					F-48-64-B
núi Săn Co Eay	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 26' 48"	103° 51' 18"					F-48-64-B
bản Sói	DC	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 28' 08"	103° 48' 56"					F-48-64-B
núi Sư Khẩu Sưa Ton	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 26' 30"	103° 50' 02"					F-48-64-B
núi Ten Pom Po	SV	xã Bó Mười	H. Thuận Châu	21° 25' 43"	103° 49' 05"			21° 21' 22"	103° 48' 26"	F-48-64-B
quốc lộ 6	KX	xã Bon Phặng	H. Thuận Châu	21° 23' 37"	103° 47' 03"			21° 23' 57"	103° 46' 07"	F-48-64-B
bản Bắc Cường	DC	xã Bon Phặng	H. Thuận Châu							F-48-64-B
suối Ban	TV	xã Bon Phặng	H. Thuận Châu							F-48-64-B
núi Bôm Chập	SV	xã Bon Phặng	H. Thuận Châu	21° 23' 39"	103° 46' 25"					F-48-64-B
núi Bôm Met	SV	xã Bon Phặng	H. Thuận Châu	21° 20' 50"	103° 47' 30"					F-48-64-B
bản Chăn	DC	xã Bon Phặng	H. Thuận Châu	21° 21' 29"	103° 45' 27"					F-48-64-B
đèo Chiềng Pác	SV	xã Bon Phặng	H. Thuận Châu	21° 22' 30"	103° 46' 53"					F-48-64-B
núi Co Cao	SV	xã Bon Phặng	H. Thuận Châu	21° 22' 47"	103° 47' 11"					F-48-64-B
bản Co Kham	DC	xã Bon Phặng	H. Thuận Châu	21° 22' 52"	103° 46' 39"					F-48-64-B
núi Co Pục	SV	xã Bon Phặng	H. Thuận Châu	21° 23' 18"	103° 46' 55"					F-48-64-B
bản Co Trạng	DC	xã Bon Phặng	H. Thuận Châu	21° 23' 16"	103° 46' 10"					F-48-64-B
núi Huối Cuống	SV	xã Bon Phặng	H. Thuận Châu	21° 22' 49"	103° 46' 06"					F-48-64-B

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Kinh độ		Kinh độ		Kinh độ		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	
núi Huồi Mi Chốc	SV	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 22' 33"	103° 48' 11"					F-48-64-B
núi Kéo Búa Non	SV	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 21' 59"	103° 48' 40"					F-48-64-B
núi Kéo Hang Nộc	SV	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 21' 56"	103° 44' 16"					F-48-64-A
bản Kéo Pháy	DC	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 22' 34"	103° 46' 35"					F-48-64-B
núi Lán Nanh	SV	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 21' 54"	103° 47' 26"					F-48-64-B
bản Lầy	DC	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 22' 01"	103° 45' 03"					F-48-64-B
suối Lầy	TV	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu			21° 22' 39"	103° 43' 44"	21° 21' 54"	103° 45' 31"	F-48-64-A, F-48-64-B
bản Lốm Hượn	DC	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 22' 13"	103° 47' 23"					F-48-64-B
núi Lọng Hượn	SV	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 23' 13"	103° 47' 20"					F-48-64-B
bản Mỏ	DC	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 21' 11"	103° 47' 46"					F-48-64-B
bản Nà Hòn	DC	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 22' 11"	103° 46' 20"					F-48-64-B
bản Nà Ne	DC	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 22' 14"	103° 46' 31"					F-48-64-B
núi Na Nong Hòn	SV	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 22' 55"	103° 45' 44"					F-48-64-B
bản Nà Tỏi	DC	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 21' 59"	103° 46' 18"					F-48-64-B
bản Nam Tiến	DC	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 21' 36"	103° 48' 03"					F-48-64-B
bản Nong Sắn	DC	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 23' 17"	103° 46' 26"					F-48-64-B
bản Nuong Ô	DC	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 22' 22"	103° 47' 02"					F-48-64-B
núi Pá Khoang	SV	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 22' 36"	103° 43' 36"					F-48-64-A
bản Pù Cá	DC	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 23' 27"	103° 46' 08"					F-48-64-B
núi Pu Lôm	SV	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 21' 21"	103° 44' 59"					F-48-64-B
núi Sắn Bản Xá	SV	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 22' 17"	103° 43' 55"					F-48-64-A
núi Tả Lý	SV	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 22' 56"	103° 48' 57"					F-48-64-B
bản Tát	DC	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 21' 12"	103° 46' 49"					F-48-64-B
suối Tát	TV	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu			21° 21' 06"	103° 47' 15"	21° 21' 48"	103° 46' 21"	F-48-64-B
núi Tỏi	SV	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 22' 16"	103° 46' 46"					F-48-64-B
núi Tre Búa	SV	xã Bon Phăng	H. Thuận Châu	21° 21' 33"	103° 46' 41"					F-48-64-B
đường tỉnh 108	KX	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu			21° 20' 57"	103° 35' 39"	21° 25' 04"	103° 40' 28"	F-48-64-A
cầu Bản Nhíp	KX	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 24' 16"	103° 40' 09"					F-48-64-A
nậm Bôm	TV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu			21° 26' 53"	103° 37' 56"	21° 25' 17"	103° 40' 16"	F-48-64-A
bản Có	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 26' 24"	103° 38' 16"					F-48-64-A
núi Cơ Pía	SV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 22' 03"	103° 36' 22"					F-48-64-A
bản Cùn Lưm	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 25' 05"	103° 39' 15"					F-48-64-A

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình		
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối				
				Vĩ độ (độ, phút, giây)		Kinh độ (độ, phút, giây)		Vĩ độ (độ, phút, giây)			Kinh độ (độ, phút, giây)	
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)			
bản Cùn Ten	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 25' 19"	103° 39' 02"					F-48-64-A		
núi Dấu Mỹ	SV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 23' 45"	103° 35' 30"					F-48-64-A		
pu Hạng Khăn	SV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 22' 56"	103° 38' 25"					F-48-64-A		
bản Hóm	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 25' 58"	103° 38' 43"					F-48-64-A		
bản Hóm A	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 27' 47"	103° 37' 55"					F-48-64-A		
bản Hóm B	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 27' 35"	103° 37' 47"					F-48-64-A		
núi Hừa Huổi	SV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 24' 40"	103° 37' 09"					F-48-64-A		
bản Hua Ty A	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 21' 21"	103° 35' 56"					F-48-64-A		
bản Hua Ty B	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 21' 00"	103° 35' 59"					F-48-64-A		
núi Huổi Bản Khem	SV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 28' 33"	103° 38' 18"					F-48-64-A		
suối Huổi Bùa	TV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu			21° 27' 39"	103° 37' 00"	21° 26' 35"	103° 36' 46"	F-48-64-A		
suối Huổi Lăng	TV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu			21° 25' 15"	103° 37' 51"	21° 25' 26"	103° 39' 05"	F-48-64-A		
suối Huổi Liệp	TV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu			21° 22' 33"	103° 37' 52"	21° 22' 36"	103° 39' 13"	F-48-64-A		
suối Huổi Mện	TV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu			21° 25' 29"	103° 37' 55"	21° 25' 59"	103° 38' 48"	F-48-64-A		
bản Huổi Nhộp	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 22' 50"	103° 35' 44"					F-48-64-A		
núi Huổi Nhộp	SV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 23' 12"	103° 35' 41"					F-48-64-A		
bản Huổi Pù	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 23' 11"	103° 38' 52"					F-48-64-A		
núi Huổi Sặng	SV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 26' 51"	103° 38' 37"					F-48-64-A		
suối Huổi Sĩa	TV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu			21° 21' 29"	103° 37' 14"	21° 20' 06"	103° 37' 38"	F-48-64-A		
pu Huổi Sỏi	SV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 25' 57"	103° 37' 39"					F-48-64-A		
suối Huổi Sỏi	TV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu			21° 27' 08"	103° 38' 47"	21° 26' 20"	103° 38' 27"	F-48-64-A		
núi Huổi Thăm	SV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 20' 31"	103° 37' 58"					F-48-64-A		
bản Ít Cang	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 26' 14"	103° 36' 17"					F-48-64-A		
suối Ít Cang	TV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu			21° 24' 15"	103° 35' 30"	21° 26' 10"	103° 36' 16"	F-48-64-A		
bản Khem A	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 28' 16"	103° 37' 21"					F-48-64-A		
bản Khem B	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 28' 02"	103° 37' 25"					F-48-64-A		
bản Lải Cang	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 25' 34"	103° 38' 49"					F-48-64-A		
bản Lải Lọng	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 25' 29"	103° 38' 53"					F-48-64-A		
bản Lải Ten	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 25' 40"	103° 38' 46"					F-48-64-A		
núi Lông Nọi	SV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 22' 14"	103° 37' 46"					F-48-64-A		
bản Lửu	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 26' 44"	103° 38' 01"					F-48-64-A		
bản Mỏ	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 24' 59"	103° 39' 48"					F-48-64-A		
bản Nà Lét	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 25' 50"	103° 39' 06"					F-48-64-A		

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
bến Nà Tầm	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 26' 37"	103° 36' 56"					F-48-64-A
bến Nà Trang	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 26' 11"	103° 38' 46"					F-48-64-A
bến Nhộp	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 24' 44"	103° 40' 15"					F-48-64-A
suối Nhộp	TV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu			21° 22' 28"	103° 36' 26"	21° 23' 58"	103° 40' 08"	F-48-64-A
pu Nô Nguạ 1+2	SV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 27' 11"	103° 36' 34"					F-48-64-A
suối Nong Lào	TV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu			21° 20' 56"	103° 36' 30"	21° 20' 06"	103° 37' 38"	F-48-64-A
núi Nóng Lông	SV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 25' 49"	103° 35' 42"					F-48-64-A
bến Pá Hóc	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 27' 46"	103° 37' 22"					F-48-64-A
pòmm Pá Hóc	SV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 27' 34"	103° 38' 32"					F-48-64-A
huổi Phai Pẩn	SV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 27' 53"	103° 38' 25"					F-48-64-A
bến Phiêng Hám	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 23' 09"	103° 38' 31"					F-48-64-A
bến Pòm Khoảng A	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 25' 34"	103° 39' 18"					F-48-64-A
bến Pòm Khoảng B	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 25' 21"	103° 39' 27"					F-48-64-A
bến Pọng	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 26' 22"	103° 38' 28"					F-48-64-A
bến Pu Ca	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 25' 49"	103° 38' 51"			21° 25' 55"	103° 38' 01"	F-48-64-A
huổi Tát	TV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu							F-48-64-A
bến Ten Mường	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 25' 02"	103° 39' 34"					F-48-64-A
bến Tím A	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 27' 30"	103° 37' 15"					F-48-64-A
bến Tím B	DC	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu	21° 27' 21"	103° 37' 27"					F-48-64-A
nhặt Ty	TV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu							F-48-64-A
suối Viêng	TV	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu					21° 20' 39"	103° 39' 13"	F-48-64-A
đường tỉnh 107	KX	xã Chiềng Bôm	H. Thuận Châu					21° 24' 12"	103° 35' 01"	F-48-64-A
núi Búa Hệt	SV	xã Chiềng La	H. Thuận Châu					21° 31' 39"	103° 42' 26"	F-48-52-C
bến Cát	SV	xã Chiềng La	H. Thuận Châu	21° 29' 38"	103° 41' 42"					F-48-64-A
	DC	xã Chiềng La	H. Thuận Châu	21° 31' 18"	103° 40' 44"					F-48-52-C
bến Hướn Kho	DC	xã Chiềng La	H. Thuận Châu	21° 31' 18"	103° 41' 41"					F-48-52-C
bến Lả Lỏm	DC	xã Chiềng La	H. Thuận Châu	21° 30' 33"	103° 42' 29"					F-48-52-C
núi Lán Luông	SV	xã Chiềng La	H. Thuận Châu	21° 31' 34"	103° 42' 06"					F-48-52-C
núi Lôi Luông	SV	xã Chiềng La	H. Thuận Châu	21° 30' 42"	103° 40' 31"					F-48-52-C
bến Lọng Cạo	DC	xã Chiềng La	H. Thuận Châu	21° 31' 19"	103° 41' 25"					F-48-52-C
núi Long Phú Nhaur	SV	xã Chiềng La	H. Thuận Châu	21° 31' 48"	103° 41' 44"					F-48-52-C
bến Nong Lanh	DC	xã Chiềng La	H. Thuận Châu	21° 31' 18"	103° 42' 51"					F-48-52-C
bến Nura	DC	xã Chiềng La	H. Thuận Châu	21° 31' 00"	103° 41' 55"					F-48-52-C
núi Pòm Cát	SV	xã Chiềng La	H. Thuận Châu	21° 31' 38"	103° 40' 05"					F-48-52-C

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng								Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối				
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)			
núi Pom Me	SV	xã Chiềng La	H. Thuận Châu	21° 32' 07"	103° 41' 19"						F-48-52-C	
núi Pom Pu Púa	SV	xã Chiềng La	H. Thuận Châu	21° 29' 36"	103° 40' 11"						F-48-64-A	
núi Pom Púa	SV	xã Chiềng La	H. Thuận Châu	21° 32' 07"	103° 40' 05"						F-48-52-C	
núi Pom Thẩm Ché Bệ	SV	xã Chiềng La	H. Thuận Châu	21° 31' 05"	103° 42' 41"						F-48-52-C	
bản Pù Maứ	DC	xã Chiềng La	H. Thuận Châu	21° 30' 46"	103° 42' 16"						F-48-52-C	
bản Song	DC	xã Chiềng La	H. Thuận Châu	21° 29' 52"	103° 40' 31"						F-48-64-A	
bản Tầu	DC	xã Chiềng La	H. Thuận Châu	21° 31' 07"	103° 41' 37"						F-48-52-C	
bản Bàng Mến	DC	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 25' 39"	103° 40' 16"						F-48-64-A	
bản Bó Nưa	DC	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 26' 47"	103° 40' 27"						F-48-64-A	
núi Bó Nưa	SV	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 26' 34"	103° 39' 48"						F-48-64-A	
bản Bó Tở	DC	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 26' 55"	103° 40' 45"						F-48-64-A	
bản Bôm Bao	DC	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 28' 38"	103° 42' 03"						F-48-64-A	
bản Bôm Lầu	DC	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 28' 47"	103° 43' 18"						F-48-64-A	
núi Búa Kết	SV	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 24' 48"	103° 40' 23"						F-48-64-A	
pu Cầm	SV	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 29' 02"	103° 42' 10"	21° 27' 33"	103° 41' 28"	21° 27' 24"	103° 42' 36"		F-48-64-A	
huổi Cáy	TV	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu								F-48-64-A	
bản Cự	DC	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 28' 28"	103° 41' 10"						F-48-64-A	
bản Hán	DC	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 29' 13"	103° 40' 42"						F-48-64-A	
núi Huổi Rang	SV	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 28' 24"	103° 42' 18"						F-48-64-A	
bản Huồng	DC	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 25' 44"	103° 41' 34"						F-48-64-A	
núi Lan Can	SV	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 29' 04"	103° 41' 11"						F-48-64-A	
núi Lông Bay	SV	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 27' 23"	103° 41' 20"						F-48-64-A	
bản Lông Mòn	DC	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 25' 07"	103° 40' 41"						F-48-64-A	
bản Lũng Khoang	DC	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 29' 04"	103° 43' 44"						F-48-64-A	
bản Nà Bon	DC	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 25' 57"	103° 40' 44"						F-48-64-A	
bản Nà Cài	DC	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 26' 17"	103° 40' 45"						F-48-64-A	
bản Nà Nghè	DC	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 25' 30"	103° 40' 43"						F-48-64-A	
bản Nà Tong	DC	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 27' 36"	103° 41' 57"						F-48-64-A	
bản Nong Hay	DC	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 27' 27"	103° 42' 07"						F-48-64-A	
bản Pán	DC	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 26' 43"	103° 40' 55"						F-48-64-A	
bản Phiêng Xa	DC	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 26' 08"	103° 40' 43"						F-48-64-A	
huổi Ướt	TV	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu			21° 26' 23"	103° 39' 28"	21° 26' 23"	103° 40' 51"		F-48-64-A	
núi Xà Le	SV	xã Chiềng Ly	H. Thuận Châu	21° 29' 22"	103° 41' 53"						F-48-64-A	

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng								Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối				
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)			
bản Chao	DC	xã Chiềng Ngâm	H. Thuận Châu	21° 29' 21"	103° 46' 43"					F-48-64-B		
núi Đao	SV	xã Chiềng Ngâm	H. Thuận Châu	21° 32' 25"	103° 44' 22"					F-48-52-C		
bản Huổi Lán	DC	xã Chiềng Ngâm	H. Thuận Châu	21° 32' 21"	103° 46' 45"					F-48-52-D		
núi Lý	SV	xã Chiềng Ngâm	H. Thuận Châu	21° 32' 01"	103° 43' 31"					F-48-52-C		
bản Mèn	DC	xã Chiềng Ngâm	H. Thuận Châu	21° 30' 18"	103° 44' 53"					F-48-52-C		
bản Mùa	DC	xã Chiềng Ngâm	H. Thuận Châu	21° 29' 52"	103° 46' 05"					F-48-64-B		
suối Muội	TV	xã Chiềng Ngâm	H. Thuận Châu			21° 29' 06"	103° 46' 59"	21° 31' 55"	103° 43' 06"	F-48-52-C, F-48-52-D, F-48-64-B		
bản Nà Cưa	DC	xã Chiềng Ngâm	H. Thuận Châu	21° 31' 15"	103° 44' 06"					F-48-52-C		
núi Ngâm	SV	xã Chiềng Ngâm	H. Thuận Châu	21° 28' 29"	103° 45' 59"					F-48-64-B		
bản Ngâm Nura	DC	xã Chiềng Ngâm	H. Thuận Châu	21° 31' 13"	103° 44' 33"					F-48-52-C		
bản Ngâm Tở	DC	xã Chiềng Ngâm	H. Thuận Châu	21° 31' 24"	103° 44' 21"					F-48-52-C		
bản Nong Cạn	DC	xã Chiềng Ngâm	H. Thuận Châu	21° 31' 06"	103° 47' 20"					F-48-52-D		
núi Pá Sỏi	SV	xã Chiềng Ngâm	H. Thuận Châu	21° 28' 43"	103° 46' 04"					F-48-64-B		
bản Pù	DC	xã Chiềng Ngâm	H. Thuận Châu	21° 28' 57"	103° 47' 38"					F-48-64-B		
núi Pù Ướt	SV	xã Chiềng Ngâm	H. Thuận Châu	21° 28' 39"	103° 47' 30"					F-48-52-D		
bản Quây	DC	xã Chiềng Ngâm	H. Thuận Châu	21° 30' 18"	103° 46' 45"					F-48-64-B		
bản Sắng	DC	xã Chiềng Ngâm	H. Thuận Châu	21° 28' 40"	103° 46' 44"					F-48-52-D		
bản Tam	DC	xã Chiềng Ngâm	H. Thuận Châu	21° 30' 04"	103° 46' 00"					F-48-52-C		
núi Tênh Hươn	SV	xã Chiềng Ngâm	H. Thuận Châu	21° 30' 45"	103° 44' 16"					F-48-64-B		
tổ 1	DC	xã Chiềng Pắc	H. Thuận Châu	21° 25' 08"	103° 45' 40"					F-48-64-B		
núi Bù Ca	SV	xã Chiềng Pắc	H. Thuận Châu	21° 23' 13"	103° 45' 43"					F-48-64-B		
núi Bùa Mu	SV	xã Chiềng Pắc	H. Thuận Châu	21° 24' 31"	103° 45' 25"					F-48-64-B		
núi Bướm Bón	SV	xã Chiềng Pắc	H. Thuận Châu	21° 23' 55"	103° 47' 27"					F-48-64-B		
bản Co Cại	DC	xã Chiềng Pắc	H. Thuận Châu	21° 24' 20"	103° 45' 59"					F-48-64-B		
núi Co Kẹ	SV	xã Chiềng Pắc	H. Thuận Châu	21° 25' 07"	103° 46' 20"					F-48-64-B		
núi Khâu Cóm	SV	xã Chiềng Pắc	H. Thuận Châu	21° 24' 26"	103° 46' 30"					F-48-64-B		
huổi Lai	TV	xã Chiềng Pắc	H. Thuận Châu			21° 23' 23"	103° 43' 33"	21° 24' 19"	103° 45' 51"	F-48-64-A, F-48-64-B		
núi Lọng Kiến	SV	xã Chiềng Pắc	H. Thuận Châu	21° 24' 28"	103° 47' 29"					F-48-64-B		
bản Long Mèn	DC	xã Chiềng Pắc	H. Thuận Châu	21° 23' 51"	103° 45' 30"					F-48-64-B		
bản Mấy	DC	xã Chiềng Pắc	H. Thuận Châu	21° 24' 07"	103° 45' 20"					F-48-64-B		